



DNURENCO
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG



2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 471 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam,
quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

Số điện thoại: 0236.3622.007

Số Fax: 0236.3642.423

Website: www.moitruongdothidanang.com.vn



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CTCP	Công ty cổ phần
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán nhà nước
TP	Thành phố
UBND	Ủy ban nhân dân
DNURENCO	Công ty cổ phần môi trường đô thị đà nẵng
TGD	Tổng giám đốc
HĐQT	Hội đồng quản trị
QĐ	Quyết định

NQ	Nghị quyết
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu đối với đấu thầu rộng rãi qua mạng, đấu thầu hạn chế qua mạng, chào hàng cạnh tranh qua mạng
CGH	Cơ giới hóa
VSDC	Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
BKS	Ban Kiểm soát
VĐL	Vốn điều lệ
TV HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị





MỤC LỤC

Thông tin chung

01

Khái quát về doanh nghiệp
Ngành nghề kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
Định hướng phát triển
Các rủi ro

Tình hình hoạt động trong năm

02

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

03

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

04

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Quản trị công ty

05

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Báo cáo tài chính năm 2024

06

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024



01 | THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về doanh nghiệp

Ngành nghề kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

KHÁI QUÁT VỀ DOANH NGHIỆP

Tên giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

Tên giao dịch bằng tiếng Anh

Danang Urban Environment Joint stock company

Mã chứng khoán

DNE

Giấy chứng nhận ĐKDN

Số 04002 28640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12/12/2018

Vốn điều lệ

57.736.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

57.736.000.000 đồng

Số điện thoại

0236.3622. 007

Số fax

0236.3642.423

Website

www.moitruongdothidanang.com.vn

Trụ sở chính

471 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Vệ sinh Đà Nẵng, tiền thân của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng, được thành lập từ việc tiếp quản Công ty Vệ sinh của chế độ cũ.

1975

1985

1992

1993

1997

Công ty trực thuộc thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

03 đơn vị Xí nghiệp Công trình Đô thị, Xí nghiệp Điện Chiếu sáng và Công ty Vệ sinh Đà Nẵng sáp nhập thành Công ty Công trình Đô thị Đà Nẵng.

Do chia tách tỉnh, Công ty chuyển sang trực thuộc Sở Giao thông Công chính TP. Đà Nẵng.

Tiến hành tách 03 Xí nghiệp của Công ty Công trình Đô thị Đà Nẵng như cũ và Công ty đổi tên thành Công ty Môi trường Đô thị thành phố Đà Nẵng, trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng chính thức giao dịch trên sàn Upcom với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 10.400 đồng/cổ phiếu.

2010

2008

2017

2016

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng.

Công ty chuyển thành Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng theo Quyết định số 3950/QĐ-UB ngày 26/05/2010 của UBND thành phố Đà Nẵng. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp Giấy CNĐKDN số 0400228640 lần đầu ngày 24/06/2010.

Công ty chuyển sang trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng.



DNURENCO

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 05/12/2018, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã thực hiện điều chỉnh loại chứng khoán từ chuyển nhượng có điều kiện sang chuyển nhượng tự do đối với 13.200 cổ phiếu Công ty của 22 cổ đông theo đề nghị của Công ty tại công văn số 786/MTĐT-TCHC ngày 30/11/2018; Doanh nghiệp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3 ngày 12/12/2018.

2018

2019

2020

2021

Ngày 15/11/2019, Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM hợp tác với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng (DNURENCO) để đầu tư hệ thống thiết bị xử lý đốt với công suất 600 kg/giờ (chia làm hai giai đoạn, mỗi giai đoạn 300 kg/giờ).

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đã tăng 3,43 lần so với năm 2015 khi Công ty vừa mới Cổ phần hóa.



2024

2023

2022

Năm 2024, công ty vô cùng vinh hạnh khi tiếp tục đồng hành với các chương trình lớn tại địa bàn Thành phố Đà Nẵng. Điều này đã cho thấy sự tin tưởng của quý cơ quan, đối tác dành cho công ty cũng như khẳng định vị thế của công ty trong lĩnh vực thu gom rác thải không độc hại tại địa phương.

Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nhờ vào kinh nghiệm 48 năm của Công ty và sự hướng dẫn từ cơ quan địa phương. Mục tiêu của Công ty là chất lượng dịch vụ luôn được đảm bảo, tạo được lợi thế cạnh tranh góp phần vào phát triển môi trường đô thị lâu dài và bền vững.

Công ty thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ và Xử lý môi trường.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG



Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác thải không độc hại

Ngành nghề kinh doanh:

Thu gom rác thải không độc hại.

Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, chất thải hàng hải, phế thải xây dựng và hầm cầu

Thu gom rác thải độc hại.

Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại từ sinh hoạt và chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp;

Tái chế phế liệu.

Chi tiết: Tái chế, tái sử dụng chất thải;

Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

Chi tiết: Sửa chữa phương tiện, thiết bị trong lĩnh vực môi trường;

Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.

Chi tiết: Xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, chất thải hàng hải, phế thải xây dựng và hầm cầu;

Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.

Chi tiết: Xử lý chất thải nguy hại từ sinh hoạt và chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp;

Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Bán buôn các loại vật tư, thiết bị, hoá chất, vi sinh và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường. Bán buôn các sản phẩm thu được từ tái chế, tái sử dụng chất thải;

Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.

Chi tiết: Xử lý ô nhiễm môi trường các hệ thống sông, hồ, đầm ao, vịnh biển và bờ biển;

Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.

Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hoá, sinh, vi sinh trong xử lý môi trường, chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thuỷ sản;

Thoát nước và xử lý nước thải.

Chi tiết: Xử lý các loại nước thải, nước nhiễm bẩn, nhiễm dầu;

Xây dựng công trình công ích.

Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa, nạo vét mương cống, công trình xử lý nước thải và các công trình xây dựng. Tư vấn thiết kế, xây dựng và đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường;

Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác.

Chi tiết: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng, vỉa hè, đường phố, cống rãnh, ao, hồ, đầm, rên sông, ven biển;

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Tư vấn lập các hồ sơ, thủ tục dự án trong lĩnh vực môi trường và tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón và cơ vi sinh.

NGÀNH NGHỀ VÀ

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, công ty tập trung vào các tuyến đường, khu dân cư tại 5 quận và 1 huyện của TP. Đà Nẵng (quận Hải Châu, Sơn Trà, Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn, Thanh Khê và huyện Hòa Vang) trong đó tập trung chủ yếu tại các tuyến đường và các khu dân cư,.. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các gói thầu về quét, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại các chợ thuộc Công ty Quản lý và Phát triển các chợ Đà Nẵng.

CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng hoạt động chính tại thành phố Đà Nẵng. Đây là thành phố không chỉ nổi tiếng là một địa điểm thu hút lượt khách tham quan vô cùng lớn lẫn trong và ngoài nước, mà đây còn là một trong những trung tâm kinh tế trọng điểm miền Trung, từ đó tạo điều kiện để thúc đẩy vệ sinh môi trường ở địa phương, và cũng là động lực phát triển cho doanh nghiệp.



CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

Năm	Ngày tháng	Nội dung
2001	18/01	Công ty nhận bằng khen từ Bộ trưởng Bộ Giao thông vì "Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2000" theo Quyết định số 232/QĐ-BGTVT.
	25/04	Công ty nhận bằng khen của Bộ trưởng - Trưởng ban điều hành Quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường theo quyết định số 50/02/2001/BCD-QĐ.
	28/05	Công ty được chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương lao động hạng nhất" theo quyết định số 424/2001/QĐ/CTN.
	27/12	Công ty được Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tặng Bằng khen "Đã có thành tích tốt trong phong trào quần chúng Bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2001" theo Quyết định số 8334/QĐ-UB.
2002	04/01	Công ty nhận giải thưởng: "Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 2001" của Quận ủy Hải Châu theo QĐ số 25-QĐ/QU.
	15/01	Công ty tiếp tục được nhận bằng khen từ Bộ trưởng Bộ Giao thông vì "Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2001" theo Quyết định số 138/QĐ-BGTVT.
2003	15/01	Công ty một lần nữa nhận giải thưởng "Đảng bộ trong sạch vững mạnh" năm 2002 của Quận ủy Hải Châu theo Quyết định số 56-QĐ/QU; Cờ Thi đua của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam theo Quyết định số 173/QĐ-TLD.
	13/02	Công ty nhận bằng khen từ Bộ trưởng Bộ Giao thông vì "Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2002" theo Quyết định số 351/QĐ-BGTVT.
2004	02/03	Công ty tiếp tục vinh dự khi được chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tặng Bằng khen "Đã có thành tích tốt trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị năm 2003" theo Quyết định số 581/QĐ-UB.
	20/07	Doanh nghiệp nhận bằng khen của Liên Đoàn Lao Động TP. Đà Nẵng theo Quyết định số 71/QĐLĐT vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Công Đoàn Việt Nam (28/07/1929 - 28/07/2004).
	27/11	Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tiếp tục trao tặng Bằng khen "Đã thực hiện tốt trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị năm 2003" theo Quyết định số 1518/QĐ-UB cho công ty.
	05/01	Công ty nhận cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam theo Quyết định số 33/QĐ-TLD vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2005.
2006	31/03	Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tiếp tục trao tặng bằng khen "Đã thực hiện tốt kế hoạch vệ sinh môi trường đô thị phục vụ Tết Bính Tuất năm 2006" theo Quyết định số 1518/QĐ-UB.
	11/05	Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng giải thưởng Môi trường năm 2006, Quyết định số 641/QĐ-BTNMT.



CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU (TIẾP THEO)

Năm	Ngày tháng	Nội dung
2007	12/01	Công ty nhận giải thưởng Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 2006 của Quận ủy Hải Châu.
2008	07/01	Công ty lại tiếp tục nhận giải thưởng Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 2007 của Quận ủy Hải Châu theo Quyết định số 1107/QĐ/QU.
	20/03	Công ty nhận giải thưởng Cờ thi đua Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng năm 2007 vì "Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2007" theo Quyết định số 2436/QĐ-UB.
	30/03	Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tiếp tục tặng Cờ thi đua cho công ty khi "Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2008" theo Quyết định số 2360/QĐ-UB.
2009	28/05	Ngày 28/05/2009, Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng "Cờ thi đua Chính phủ năm 2008" theo Quyết định số 684/QĐ-TTg.
	22/12	Doanh nghiệp nhận giải thưởng Đảng bộ đặt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2009 của Quận ủy Hải Châu theo Quyết định số 2575 -QĐ/QU.
2010	22/01	Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tặng Công ty Cờ thi đua "Đã hoàn thành xuất sắc trong công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2009" theo Quyết định số 626/QĐ-UB.
	14/04	Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng tặng Công ty bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi 5 năm (2005-2010)" theo Quyết định số 2988/QĐ-UB.
	31/08	Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Độc lập hạng ba " theo quyết định số 1460/QĐ/CTN.
2017	20/11	Công ty vinh dự khi được Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng tặng Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuẩn bị, phối hợp tổ chức và phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC Việt Nam 2017 tại TP. Đà Nẵng"
	22/12	Công ty được Công an TP. Đà Nẵng tặng Giấy khen cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2017.

Năm	Ngày tháng	Nội dung
2021	23/12	Một lần nữa, Công an TP. Đà Nẵng đã trao tặng Giấy khen cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2021.
2022	12/04	Công ty nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 439/QĐ-TTg vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác và các hoạt động phòng chống Covid-19.
	05/12	Công ty tiếp tục nhận Bằng khen UBND TP. Đà Nẵng theo Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục hậu quả của bão số 4, số 5 năm 2022 và mưa lũ lớn sau bão xảy ra trên địa bàn TP. Đà Nẵng.
2023	10/10	Công ty nhận Bằng khen từ UBND TP. Đà Nẵng theo Quyết định số 2659/QĐ-UBND vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo đời sống người lao động, được LĐLĐ TP. tôn vinh "Doanh nghiệp chăm lo tốt đời sống người lao động" năm 2022.
	21/04	Công ty được nhận Giấy khen của Cục trưởng Cục Thuế TP. Đà Nẵng cho tập thể vì đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật Thuế năm 2022 theo Quyết định số 1575/QĐ-CTDAN của Cục thuế TP. Đà Nẵng.
2024	02/06	Công ty tiếp tục nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng cho tập thể đạt giải thưởng môi trường TP. Đà Nẵng năm 2022 theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND của UBND TP. Đà Nẵng.
	18/07	Công ty nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng cho tập thể hoàn thành xuất sắc trong công tác tổ chức Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng năm 2023 theo Quyết định số 1498/QĐ-UBND của UBND TP. Đà Nẵng.
2025	08/08	Công ty nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng cho tập thể hoàn thành xuất sắc trong công tác tổ chức Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng năm 2024 (Quyết định số 1710/QĐ-UBND của UBND TP. Đà Nẵng).
	06/01	Bằng khen của Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng cho tập thể đã có thành tích trong thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2024 (Quyết định số 10/QĐ-CATP-CTĐ&CTCT ngày 06/01/2025 của Công an TP. Đà Nẵng).



BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

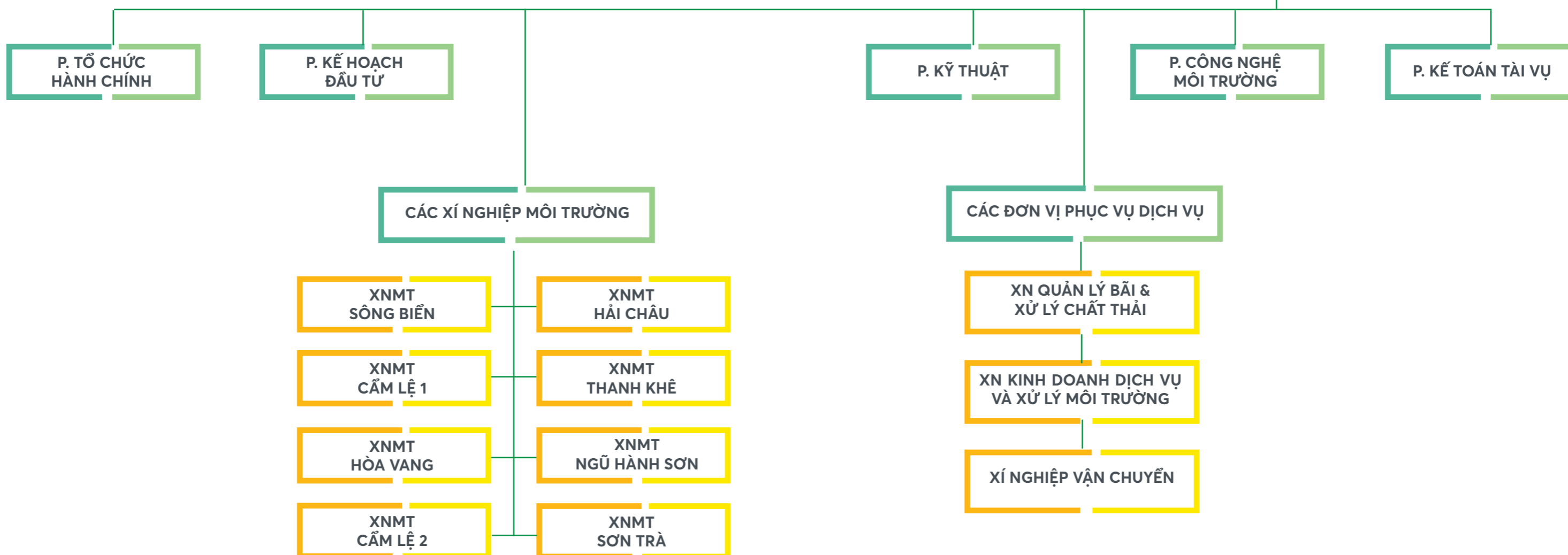
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức quản lý như sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng Cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát: Là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm soát phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm soát phải là thành viên Hội đồng quản trị.

Ban Tổng Giám đốc: Là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.



Các công ty con và công ty liên kết: Không có

Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Các mục tiêu chủ yếu của công ty được đặt ra nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp, và xây dựng hình ảnh của công ty, từng bước khẳng định vị thế của công ty trong lĩnh vực Thu gom rác thải không độc hại.

Về hoạt động, công ty đặt mục tiêu như sau:

- Nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu suất công việc, thu gom, tái chế và xử lý rác thải của công ty.
- Áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường, nâng cao hiệu suất xử lý chất thải để đảm bảo an ninh trật tự môi trường ở những nơi doanh nghiệp đang thực hiện quản lý.
- Thực hiện các biện pháp truyền thông để nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường đối với người dân.
- Triển khai các hành động nhằm hạn chế tác động tiêu cực từ những sự cố môi trường như các hiện tượng thời tiết cực đoan, các hoạt động khai thác và hoạt động công nghiệp để tránh ảnh hưởng đến đời sống tiêu cực của người dân xung quanh.
- Mở rộng thêm các mô hình xử lý chất thải không chỉ riêng địa bàn TP. Đà Nẵng mà còn thêm các tỉnh miền Trung lân cận khác nhằm bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường và hệ sinh thái, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Về mục tiêu lợi nhuận:

- Công ty phấn đấu lợi nhuận hằng năm chi trả cổ tức đạt tối thiểu 5%/ năm, đồng thời cố gắng đẩy mạnh loại hình dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt cũng như dịch vụ thu gom, xử lý rác để loại hình này cố gắng chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty cũng đã lập ra các chiến lược phát triển trung và dài hạn, nhằm nâng tầm vị thế doanh nghiệp và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Cụ thể, chiến lược như sau:

- Công ty sẽ tiếp tục mở rộng các dự án xử lý rác thải độc hại không chỉ trên địa bàn TP. Đà Nẵng mà còn ở các khu vực tỉnh miền Trung lân cận khác nhằm nâng cao tình hình an ninh trật tự môi trường và phát triển bền vững, đồng thời tăng độ nhận diện của công ty.
- Công ty tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực thu gom và xử lý chất thải không nguy hại, thông qua việc đầu tư vào các máy móc thiết bị hiện đại như máy quét đường để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và tối thiểu hóa chi phí.
- Nghiên cứu sử dụng công nghệ xanh để xử lý rác thải một cách thân thiện với môi trường nhằm hạn chế tối đa tình trạng khí thải công nghiệp phát sinh trong quá trình xử lý.

Với sự chỉ đạo trực tiếp từ Ủy Ban nhân dân TP. Đà Nẵng, công ty luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cũng như đảm bảo vị thế của doanh nghiệp trong việc trở thành một doanh nghiệp dẫn đầu về lĩnh vực xử lý chất thải độc hại và không độc hại trên địa bàn miền Trung.



Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty

Phát triển bền vững đang là một xu thế và là điều kiện cần để doanh nghiệp có thể đứng vững trên thị trường kinh tế nói chung và để lại dấu ấn trong lòng dân chúng nói riêng. Do vậy công ty đã đặt các mục tiêu nhằm xây dựng một môi trường tốt đẹp hơn.

Mục tiêu về kinh tế

Công ty đặt mục tiêu sẽ tiếp tục duy trì doanh thu và lợi nhuận ổn định thậm chí là ngày càng phát triển trong những năm tới. Ngoài ra công ty còn đẩy mạnh việc đầu tư công nghệ nhằm thúc đẩy hiệu suất công việc trong lĩnh vực xử lý và tái chế rác thải độc hại lẫn không độc hại.

Mục tiêu về xã hội

Tích cực tổ chức các hoạt động như xây dựng các thùng rác phân loại rác thải, triển lãm về các sản phẩm được tái chế từ nhựa, ... nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề bảo vệ môi trường. Xây dựng thêm các công trình cấp thoát nước, nhằm đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch và an toàn cho sản xuất, sinh hoạt nhằm bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Mục tiêu về môi trường

Doanh nghiệp cam kết bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động cụ thể, bao gồm việc thu gom và tái chế rác thải nhằm tối ưu hóa sử dụng nguồn tài nguyên, ứng dụng cơ giới hóa hiện đại để nâng cao hiệu quả chất lượng dịch vụ. Đồng thời công ty sẽ triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường như sử dụng công nghệ xanh, và đầu tư vào máy móc công nghệ cao để giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong quá trình vận tải và xử lý rác thải, từ đó góp phần hạn chế tác động tiêu cực đối với môi trường.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Mặc dù nền kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều thách thức như lạm phát và xung đột địa chính trị, Việt Nam vẫn thể hiện sự tăng trưởng ấn tượng và ổn định. Đặc biệt, trong năm 2024, Việt Nam dẫn đầu khu vực ASEAN về tăng trưởng GDP, đạt mức từ 6,1% đến 7%.

Điều này đã tạo ra điều kiện vô cùng thuận lợi cho hoạt động du lịch tại thành phố Đà Nẵng, một trong những điểm đến hấp dẫn nhất cả nước. Đồng thời, nó cũng mở ra cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường.

Ngành dịch vụ môi trường, bao gồm cả thu gom rác thải, không chỉ đóng góp vào sự phát triển kinh tế mà còn giải quyết các vấn đề xã hội như tạo việc làm và bảo vệ môi trường. Thành công của Đà Nẵng với mức tăng trưởng GDP đạt 10,18% trong quý 4 năm 2024 và 7,51% trong cả năm cho thấy tiềm năng to lớn của ngành này.

Với những điều kiện thuận lợi hiện tại, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng có cơ hội phát triển bền vững. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi sát sao các diễn biến của thị trường và điều chỉnh chiến lược kinh doanh để tận dụng tối đa các cơ hội mới.

Rủi ro đặc thù ngành - biến động trong chi phí đầu vào

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng, với đặc thù là doanh nghiệp chuyên cung cấp dịch vụ môi trường tại Đà Nẵng, chịu ảnh hưởng lớn từ biến động giá cả đầu vào như nguyên vật liệu, thiết bị chuyên dụng, hóa chất, năng lượng và chi phí vận chuyển. Trong đó, giá xăng dầu có tác động trực tiếp và đáng kể.

Năm 2024 ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực khi giá xăng dầu được điều chỉnh giảm nhiều lần. Bên cạnh đó, Nghị quyết 579/2018/UBTVQH14 mang đến những thay đổi quan trọng, đặc biệt là việc chính phủ dự kiến giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu và mỡ nhờn từ năm 2025, cùng với việc duy trì mức thuế thấp cho các loại nhiên liệu khác. Những điều này góp phần giảm đáng kể chi phí đầu vào cho các doanh nghiệp môi trường.

Ngoài ra, do tính chất đặc thù của ngành, công ty đòi hỏi đội ngũ lao động có tay nghề cao để vận hành các thiết bị xử lý chất thải và quản lý các dự án bảo vệ môi trường. Điều này dẫn đến sự biến động về chi phí nhân sự như lương, thưởng và bảo hiểm.

Đối mặt với những thách thức này, công ty đã chủ động quản lý dòng tiền và cân đối thu chi một cách hiệu quả, nhằm giảm thiểu chi phí và tối đa hóa lợi nhuận dịch vụ. Đồng thời, công ty cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng cao nhất cho khách hàng và bảo vệ quyền lợi của người lao động.



CÁC RỦI RO (tiếp theo)

Rủi ro pháp luật

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng chịu sự chi phối trực tiếp của nhiều văn bản pháp luật. Ngoài việc tuân thủ các luật cơ bản như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Luật Tài nguyên và Môi trường, công ty còn phải đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt từ các nghị định và thông tư chuyên ngành.

Ví dụ, Nghị định 05/2025/NĐ-CP quy định rõ về các công trình, thiết bị và phương tiện thu gom, xử lý chất thải mà cơ sở xử lý chất thải phải có. Thông tư 02/2022/TT-BTNMT hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, giúp công ty hiểu rõ và áp dụng đúng các quy định. Nghị định 45/2022/NĐ-CP quy định cụ thể về đăng ký, phân loại, xử lý chất thải, trách nhiệm thu gom và tái chế của doanh nghiệp, đồng thời quy định các hình thức xử phạt hành chính đối với các vi phạm, chẳng hạn như không vận hành thử nghiệm đúng quy định.

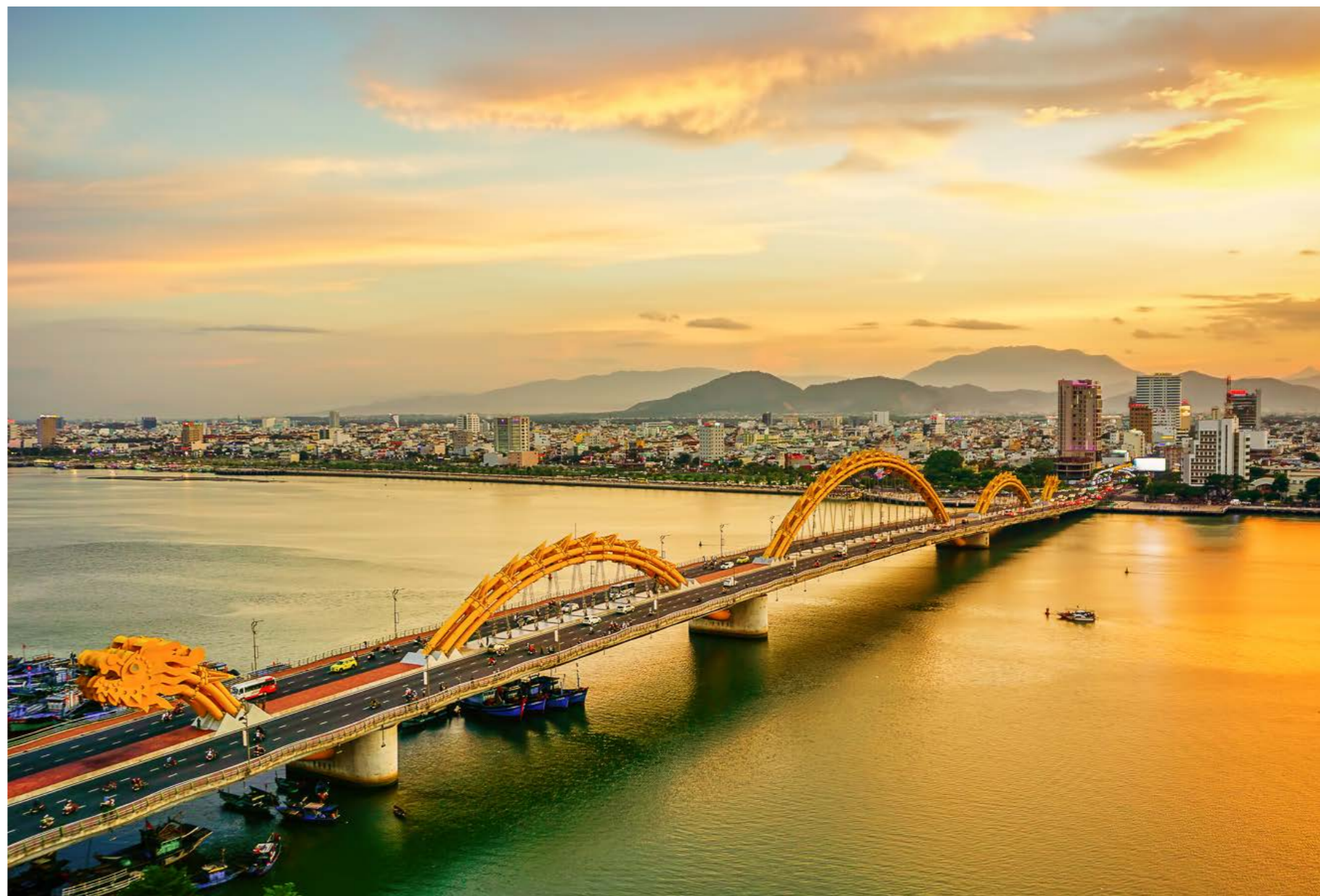
Những quy định này đặt ra những rủi ro pháp lý đáng kể mà công ty cần lưu ý để tránh bị xử phạt không đáng có.

Trước yêu cầu ngày càng khắt khe của pháp luật về bảo vệ môi trường, công ty luôn chủ động cập nhật thông tin và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định. Công ty cũng thường xuyên xuyên báo cáo tình hình hoạt động và xử lý chất thải cho các cơ quan chức năng, nhằm đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ. Việc nắm vững các quy định pháp luật mới nhất giúp công ty điều chỉnh hoạt động kinh doanh kịp thời và hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Rủi ro thiên tai

Biến đổi khí hậu đang làm gia tăng tần suất và cường độ của các hiện tượng thời tiết cực đoan, gây ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp dịch vụ môi trường. Trong năm 2024, hậu quả từ cơn bão số 6 để lại chưa được khắc phục kịp thời thì miền Trung, nhất là khu vực Đà Nẵng lại tiếp tục đối mặt với những đợt mưa đặc biệt lớn, gây nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở và ngập úng. Từ đó để lại nhiều thiệt hại không nhỏ đến môi trường.

Việc rác thải không được thu gom kịp thời có thể gây ô nhiễm nguồn nước, phát sinh dịch bệnh và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Để duy trì an ninh môi trường, ngay sau khi thiên tai qua đi, công ty đã chủ động sắp xếp nhân sự để nhanh chóng dọn dẹp và khắc phục các tàn dư do thiên nhiên để lại, xử lý nhanh rác lớn, cành cây trên các tuyến đường để không làm ảnh hưởng giao thông. Đồng thời, công ty còn tăng cường bố trí máy móc và phương tiện vận chuyển nhằm đưa rác thải đến xí nghiệp quản lý



bãi và xử lý môi trường, góp phần khôi phục lại vẻ xanh sạch đẹp của thành phố và mang lại môi trường trong lành cho người dân.

Bên cạnh đó, do đặc điểm địa lý và khí hậu, miền Trung là khu vực thường xuyên hứng chịu các rủi ro bất khả kháng như bão lũ, lũ quét, sạt lở đất, hỏa hoạn và các dịch bệnh. Những sự kiện này có thể gây gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, thiệt hại về tài sản và ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động, tác động tiêu cực đến lợi nhuận của Công ty. Chính vì vậy, Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác phòng ngừa và ứng phó với các rủi ro trên bằng việc chủ động theo dõi thông tin, thực hiện các công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường, ký kết các hợp đồng bảo hiểm nhằm tối thiểu hóa những thiệt hại do thiên tai gây ra.



02 | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% 2024/2023
1	Doanh thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	97.029	103.529	106,70%
2	Doanh thu thu gom rác thải theo đơn đặt hàng của Nhà nước	124.344	133.514	107,38%
3	Doanh thu dịch vụ thu gom và xử lý rác	37.496	33.926	90,48%
4	Doanh thu hoạt động bán thùng rác, chế phẩm sinh học	68	25	36,16%
Tổng cộng		258.937	270.994	104,66%

Trong năm 2024, tổng doanh thu ghi nhận đạt mức 270.994 triệu đồng tăng 4,66% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó đóng góp nhiều nhất vẫn là khoản mục "Doanh thu thu gom rác thải theo đơn đặt hàng của Nhà nước" khi chỉ tiêu này chiếm tỷ trọng 49,27%, và cũng là chỉ tiêu chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ nhất trong năm.

Điều này có thể được giải thích khi năm 2024, Đà Nẵng đối mặt với nhiều loại hình thiên tai phức tạp như bão, lũ lụt, sạt lở đất và mưa lớn gây ngập lụt đô thị. Để ứng phó, thành phố đã xây dựng các kịch bản và phương án phòng chống, bao gồm việc tăng cường công tác thu gom và xử lý rác thải phát sinh từ thiên tai.

Ngoài ra, cũng trong năm 2024, kinh tế Đà Nẵng có sự phục hồi và tăng trưởng tích cực. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 7,51% so với năm 2023. Sự tăng trưởng này kéo theo sự gia tăng về dân số và hoạt động kinh tế, dẫn đến lượng rác thải sinh hoạt tăng lên, từ đó làm tăng nhu cầu về dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt.

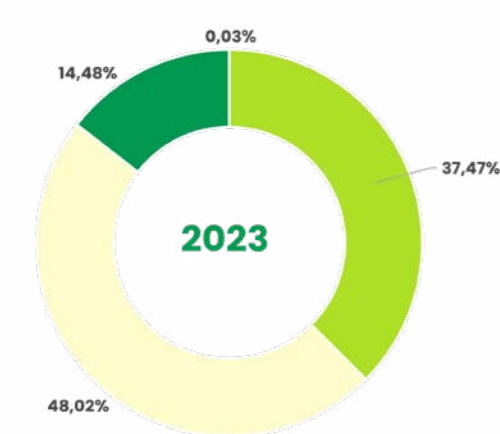


Bên cạnh các kết quả kinh doanh tích cực, tổng chi phí trong năm 2024 cũng ghi nhận mức tăng nhẹ 3,67% so với cùng kỳ năm ngoái, tương ứng 254.272 triệu đồng. Trong cơ cấu chi phí, chi phí nhân công tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 131.905 triệu đồng, tương đương 50,04% tổng chi phí, phản ánh đặc thù hoạt động của một doanh nghiệp môi trường vốn phụ thuộc nhiều vào lao động trực tiếp. Tuy nhiên, chi phí nhân công chỉ tăng nhẹ 0,57%, cho thấy doanh nghiệp duy trì được tính ổn định về nguồn nhân lực và chi phí tiền lương. Đáng chú ý, chi phí nguyên liệu, vật liệu ghi nhận mức giảm 7,02% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc giá xăng dầu – nguyên liệu đầu vào quan trọng cho hoạt động vận hành thiết bị và phương tiện thu gom – có xu hướng giảm trong năm 2024. Ở chiều ngược lại, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền tăng lần lượt 19,08% và 23,92%. Điều này phần nào phản ánh xu hướng thuê ngoài một số khâu vận hành hoặc gia tăng các chi phí phát sinh do thiên tai, thời tiết cực đoan trong năm.

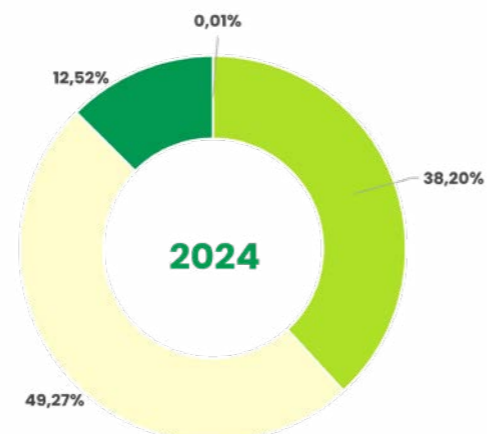
Cơ cấu chi phí

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% 2024/2023
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	42.231	39.267	92,98%
2	Chi phí nhân công	131.157	131.905	100,57%
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.186	7.946	78,02%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.500	76.808	119,08%
5	Chi phí khác bằng tiền	6.199	7.682	123,92%
Tổng chi phí		254.272	254.272	103,67%



■ Doanh thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt
 ■ Doanh thu thu gom rác thải theo đơn đặt hàng của Nhà nước
 ■ Doanh thu dịch vụ thu gom và xử lý rác
 ■ Doanh thu hoạt động bán thùng rác, chế phẩm sinh học



■ Doanh thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt
 ■ Doanh thu thu gom rác thải theo đơn đặt hàng của Nhà nước
 ■ Doanh thu dịch vụ thu gom và xử lý rác
 ■ Doanh thu hoạt động bán thùng rác, chế phẩm sinh học

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2024	TH 2024	% KH/ TH
1	Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	271.265	270.994	99,90%
2	Lợi nhuận trước thuế	7.531	7.894	104,82%
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức tối thiểu	5%	5%	100%

Tổng kết lại, năm 2024, doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 270.994 triệu đồng, tương đương 99,90% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 7.894 triệu đồng, vượt 4,82% kế hoạch. Những kết quả này cho thấy sự nỗ lực đáng ghi nhận của ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên trong việc duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh vừa kiểm soát chi phí, vừa đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính trọng yếu.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Danh sách ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Võ Minh Đức	TV HĐQT - Tổng Giám đốc	61.625	1,07%
2	Bà Võ Thị Huỳnh Trang	Phó Tổng Giám đốc	86.587	1,50%
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	32.162	0,56%
4	Ông Nguyễn Đăng Huy	Phó Tổng Giám đốc	60.425	1,05%
5	Ông Diệp Nguyễn Thế Quang	Phụ trách Kế toán	2.900	0,05%

Lý lịch ban điều hành

ÔNG VÕ MINH ĐỨC



Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

Ngày sinh	14/06/1972
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Địa chỉ	206 Trung Nữ Vương, Phường Bình Thạnh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	Đại diện cho UBND TP Đà Nẵng: 881.512 cổ phần (17% VDL) Cá nhân sở hữu: 61.625 cổ phần (1,07% VDL) Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan khác: Không có

Quá trình công tác

09/1995 - 04/2002	Công tác tại phòng Kế toán Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
05/2002 - 04/2005	Đội trưởng Đội Môi trường số 2, Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
05/2005 - 07/2005	Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ vệ sinh đô thị Quận Thanh Khê, Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
08/2005 - 12/2005	Quyển Giám đốc Trung tâm Dịch vụ vệ sinh đô thị Quận Thanh Khê, Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
01/2006 - 06/2006	Giám đốc Trung tâm Dịch vụ vệ sinh đô thị Quận Thanh Khê
07/2006 - 06/2011	Giám đốc Xí nghiệp Môi trường Thanh Khê
07/2011 - 09/2015	Đăng ký viên, Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng
10/2015 - 11/2018	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng
12/2018 - nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng

Bà Võ Thị Huỳnh Trang



Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	02/08/1975
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ
Địa chỉ	18/51 Ông Ích Khiêm, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	Cá nhân sở hữu: 86.587 cổ phần (1,50% VDL) Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan khác: Không có

Quá trình công tác

1998 - 2001	Phó Văn phòng hướng dẫn tham quan du lịch Hội An
2002 - 2003	Nhân viên kế toán Công ty CP Vinaconex Quyết Thắng trực thuộc Tổng công ty CP Vinaconex - Bộ Xây dựng
2004 - 2005	Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Vinaconex Quyết Thắng trực thuộc Tổng công ty CP Vinaconex - Bộ Xây dựng
2006 - 07/2012	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Vinaconex Quyết Thắng
08/2012 - 2015	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Môi trường Việt Nam
10/2015 - 27/6/2019	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng
10/7/2019 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng



Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu



Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng Giám đốc

Ngày sinh	19/12/1979
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Sinh Thái Học
Địa chỉ	38 Phạm Nhữ Tăng, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	Đại diện cho UBND TP Đà Nẵng: 981.512 cổ phần (17,00% VDL) Cá nhân sở hữu: 32.162 cổ phần (0,56% VDL) Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan khác: Không có
--	---

Quá trình công tác

01/2002 - 09/2007	Chuyên viên phòng Kỹ thuật Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng
10/2007 - 06/2008	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công ty
07/2008 - 10/2010	Phó trưởng phòng Công nghệ Môi trường Công ty
11/2010 - 06/2012	Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn đầu tư và Phát triển kỹ nghệ môi trường Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng
07/2012 - 03/2015	Giám đốc Trung tâm Tư vấn đầu tư và Phát triển kỹ nghệ môi trường
12/2015 - 06/2021	Trưởng phòng Kỹ nghệ Môi trường của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng
06/2021 - nay	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng

Ông Nguyễn Đăng Huy



Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	01/07/1983
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Sinh - Môi trường
Địa chỉ	K16/20H Ngô Gia Tự, Thạch Thang, Hải Châu, Đà Nẵng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	Cá nhân sở hữu: 60.425 cổ phần (1,05% VDL) Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
--	--

Quá trình công tác

01/2009 - 10/2011	Nhân viên Xí nghiệp Quản lý Bãi & Xử lý chất thải
11/2011 - 3/2018	Phó Giám đốc Xí nghiệp Quản lý Bãi & Xử lý chất thải
4/2018 - 15/7/2022	Giám đốc Xí nghiệp Quản lý Bãi & Xử lý chất thải
16/7/2022 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng



Ông Diệp Nguyễn Thế Quang



Phụ trách Kế toán

Ngày sinh	14/09/1975
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán
Địa chỉ	K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	Cá nhân sở hữu: 2.900 cổ phần (0,05% VDL) Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
Quá trình công tác	
01/04/2003 - 30/09/2005	Kế toán viên Nhà phân phối Công ty TNHH Happy Cook tại Đà Nẵng
01/10/2005 - 15/07/2009	Kế toán Xí nghiệp Môi trường Sông Biển Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng
16/07/2009 - 30/11/2019	Nhân viên Kế toán Phòng Kế toán Tài vụ CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng
01/12/2019 - 10/06/2021	Phó trưởng phòng Kế toán Tài vụ CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng
11/06/2021 - nay	Phụ trách Khối Kế toán Tài vụ, Phụ trách Kế toán CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng
12/2015 - 06/2021	Trưởng phòng Công nghệ Môi trường của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng
06/2021 - nay	Phụ trách Kế toán của CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng

Những thay đổi trong ban điều hành

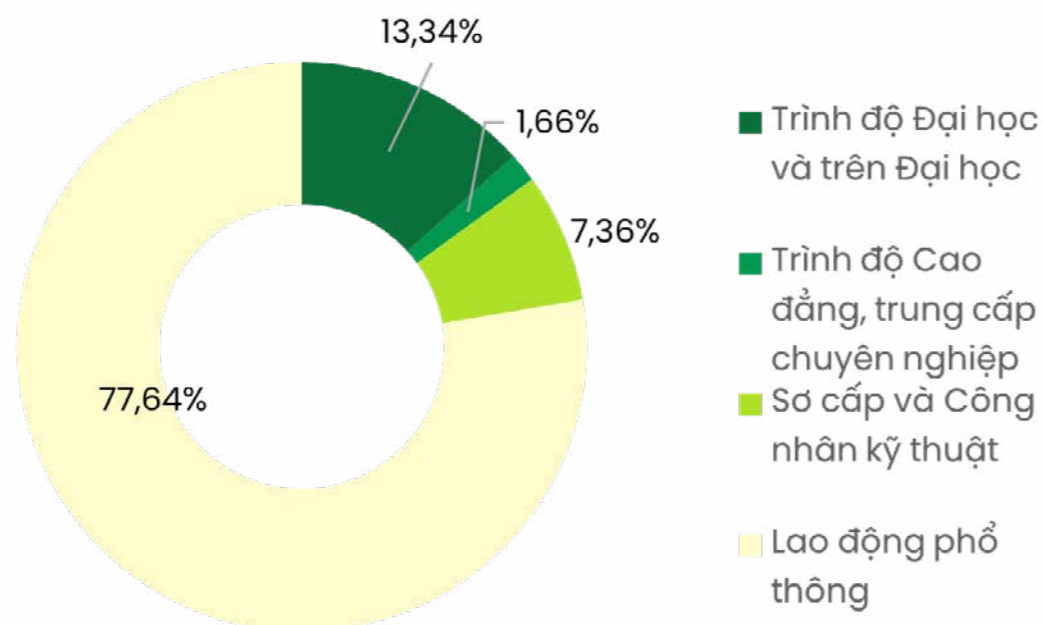
STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Võ Minh Đức	TV HĐQT - Tổng Giám đốc	11/6/2021 (Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021; 10/NQ-HĐQT ngày 11/6/2021)	-
2	Bà Võ Thị Huỳnh Trang	Phó Tổng Giám đốc	1/8/2024 (Bổ nhiệm lại theo Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 31/7/2024)	-
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	11/6/2021	-
4	Ông Nguyễn Đăng Huy	Phó Tổng Giám đốc	17/6/2022	-



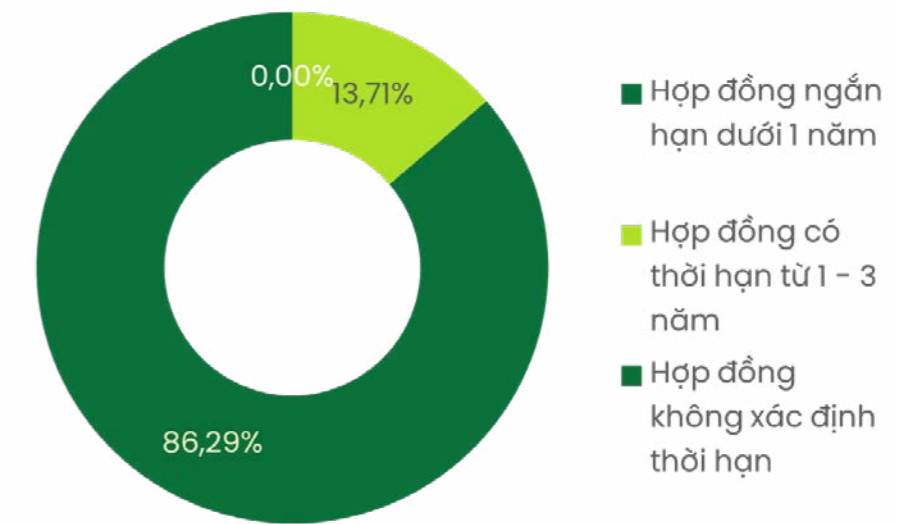
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

STT	Tình chất phân loại	Năm 2024 (tại thời điểm 31/12/2024)	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	145	13,34%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	18	1,66%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	80	7,36%
4	Lao động phổ thông	844	77,64%
B Theo tính chất hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0,00%
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1 - 3 năm	149	13,71%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	938	86,29%
C Theo giới tính			
1	Nam	653	60,07%
2	Nữ	434	39,93%
Tổng cộng		1087	100,00%

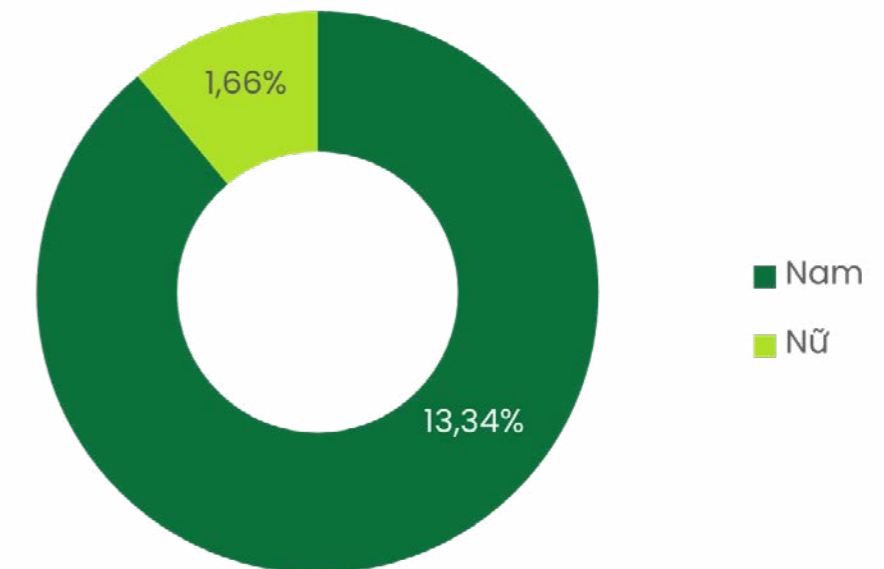
Cơ cấu nhân sự theo trình độ lao động



Cơ cấu nhân sự theo thời hạn HĐLĐ



Cơ cấu nhân sự theo giới tính



Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	2022	2023	2024
Tổng số lượng người lao động (người)	1200	1122	1087
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	7.412.465	8.724.392	8.600.000

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Môi trường làm việc

Môi trường làm việc tại Công ty được xây dựng với mục tiêu hàng đầu là tạo điều kiện tốt nhất để mỗi nhân viên đều có thể phát huy tối đa năng lực của mình. Chúng tôi trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại, phù hợp với từng vị trí công việc, nhằm hỗ trợ nhân viên hoàn thành các dự án môi trường đô thị một cách hiệu quả và chất lượng.

Sự an toàn và sức khỏe của nhân viên luôn là ưu tiên số một của Công ty được thể hiện thông qua các buổi đào tạo chuyên nghiệp về sử dụng và bảo quản thiết bị an toàn, đồng thời trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cá nhân và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về lao động, nhằm giảm thiểu mọi rủi ro tiềm ẩn trong quá trình làm việc và đảm bảo môi trường làm việc luôn an toàn cho tất cả mọi người.

Chúng tôi tin rằng, với một môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp và an toàn, mỗi nhân viên đều có thể cảm thấy yên tâm và thoải mái để cống hiến và phát triển cùng Công ty.

Về đào tạo

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo và phát triển kỹ năng, kiến thức cho đội ngũ nhân viên. Kế hoạch đào tạo được triển khai với mục tiêu nâng cao năng lực chuyên môn bên cạnh năng lực quản lý và lãnh đạo thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị nguồn nhân lực và xây dựng chính sách hiệu quả.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển của từng cá nhân, Công ty luôn tìm kiếm và áp dụng những phương pháp đào tạo tiên tiến, đồng thời tiến hành đánh giá nhu cầu đào tạo một cách thường xuyên và bài bản. Chúng tôi cam kết điều chỉnh chính sách đào tạo một cách linh hoạt, đảm bảo mọi nhân viên đều có cơ hội được học tập, trau dồi và phát triển bản thân một cách tốt nhất.

Về tuyển dụng

Công ty cam kết xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động thông qua quy trình tuyển dụng minh bạch, công bằng. Chúng tôi luôn nỗ lực tìm kiếm và lựa chọn những ứng viên tài năng, phù hợp nhất, đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công ty.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn đảm bảo chế độ lương thưởng cạnh tranh, tương xứng với năng lực và đóng góp của nhân viên. Chúng tôi cam kết trả lương đầy đủ, đúng hạn, đồng thời thực hiện đánh giá lương định kỳ để đảm bảo mức lương luôn phù hợp với thị trường.

Bên cạnh đó, chính sách khen thưởng minh bạch được áp dụng cho toàn bộ nhân viên, với những khoản thưởng xứng đáng dành cho cá nhân và tập thể đạt thành tích xuất sắc. Công ty cũng chú trọng biểu dương những đóng góp tích cực, khuyến khích nhân viên không ngừng nỗ lực và phát triển.

Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các phúc lợi hấp dẫn như bảo hiểm y tế, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tai nạn, hỗ trợ chi phí sinh hoạt và các hoạt động vui chơi, giải trí. Chúng tôi mong muốn tạo điều kiện tốt nhất để nhân viên an tâm làm việc, đồng thời có thể cân bằng cuộc sống và công việc.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm nhằm đáp ứng và nâng cao chất lượng dịch vụ thu gom rác thải không độc hại của công ty

- Đầu tư mua sắm 4 xe ép rác 7m³ (3 tấn) kiểu cấp thùng, nắp đậy phục vụ công tác có giới hoá trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn và Cẩm Lệ.
- Đầu tư mua sắm thùng rác 240 lít và thùng rác 660 lít.

Công ty con, công ty liên kết: Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% 2024/2023	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	157.498	156.808	99,56%	-0,44%
2	Doanh thu thuần	258.937	270.994	104,66%	4,66%
3	Giá vốn hàng bán	240.647	248.973	103,46%	3,46%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.028	6.584	163,46%	63,46%
5	Lợi nhuận khác	2.842	1.311	46,11%	-53,89%
6	Lợi nhuận trước thuế	6.870	7.894	114,91%	14,91%
7	Lợi nhuận sau thuế	5.719	6.781	118,57%	18,57%

DNURENCO



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,37	1,46
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,34	1,42
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	51,46	49,71
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	106,04	98,84
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	90,91	104,26
Vòng quay hàng tồn tài sản	Vòng	1,68	1,72
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,21	2,50
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,55	8,73
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		3,71	4,32
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	1,56	2,43

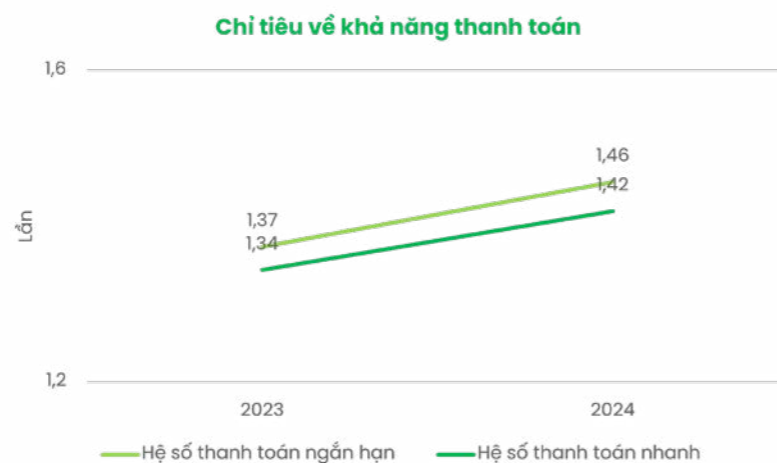




Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2024, khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty ghi nhận sự cải thiện rõ rệt khi hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,37 lần lên 1,46 lần; đồng thời hệ số thanh toán nhanh cũng tăng từ 1,34 lần lên 1,42 lần. Sự cải thiện này chủ yếu đến từ việc gia tăng đáng kể các khoản phải thu ngắn hạn – đạt mức 73.800 triệu đồng, tương ứng tăng 15,91% so với năm 2023. Đây là khoản mục có tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu tổng tài sản, chiếm tới 47,06%.

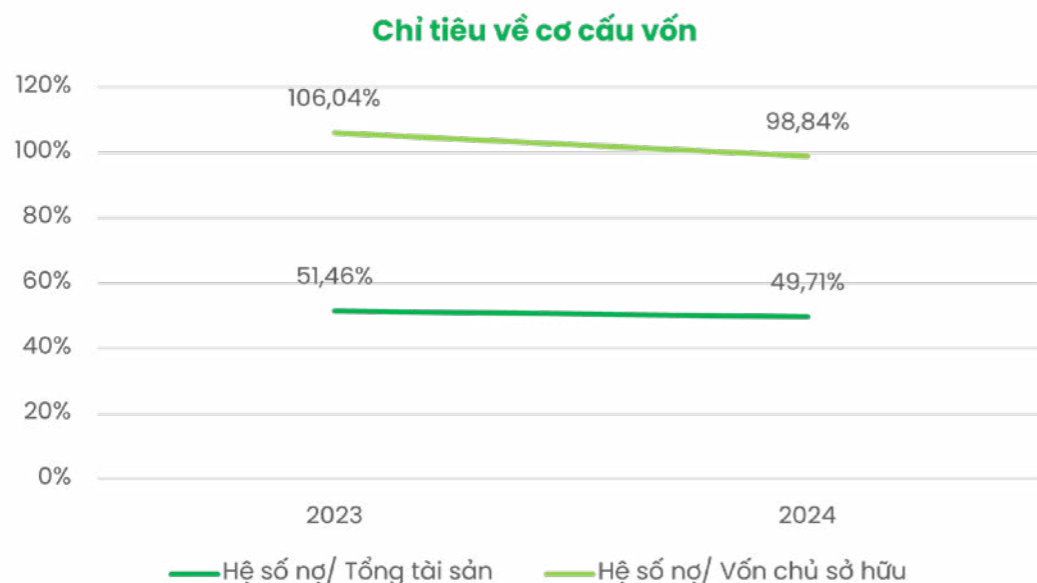
Vì đặc thù kinh doanh của công ty đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý rác thải nên chỉ tiêu hàng tồn kho chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ chỉ 1,72% trong cơ cấu tổng tài sản nên mức tăng của hai hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh cũng tương đương nhau.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm 2024, cơ cấu vốn của công ty ghi nhận sự chuyển biến tích cực, thể hiện qua việc hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 51,46% xuống còn 49,71%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc công ty thực hiện trả nợ định kỳ khoản vay dài hạn với Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng theo hợp đồng tín dụng số 14/2022/HĐTD ngày 18/10/2022, liên quan đến việc đầu tư mua sắm 14 xe ép rác. Theo đó, khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm còn 6.657 triệu đồng, tương ứng mức giảm 16,67%.

Bên cạnh đó, quỹ đầu tư phát triển trong năm 2024 cũng ghi nhận mức tăng 8,13%, chiếm 9,45% trong cơ cấu vốn chủ sở hữu. Điều này đã góp phần gia tăng nội lực tài chính và kéo theo hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 106,04% xuống còn 98,84%, phản ánh mức độ an toàn tài chính được cải thiện rõ rệt.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Là doanh nghiệp hoạt động trong mảng dịch vụ, chỉ tiêu về vòng quay tổng tài sản thể hiện rõ ràng nhất cho năng suất hoạt động của doanh nghiệp. Cụ thể, vòng quay tổng tài sản tăng từ 1,68 vòng lên 1,72

vòng do doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ ghi nhận những dấu hiệu tích cực khi đạt mức 270.994 triệu đồng tương ứng với mức tăng 4,66%, đồng thời cũng trong năm công ty ghi nhận sự gia tăng của các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng từ Sở tài nguyên môi trường Đà Nẵng và UBND các Quận, Huyện TP. Đà Nẵng. Điều này minh chứng cho sự nâng cao năng lực điều hành của Ban lãnh đạo công ty và năng suất lao động của toàn thể cán bộ nhân viên.

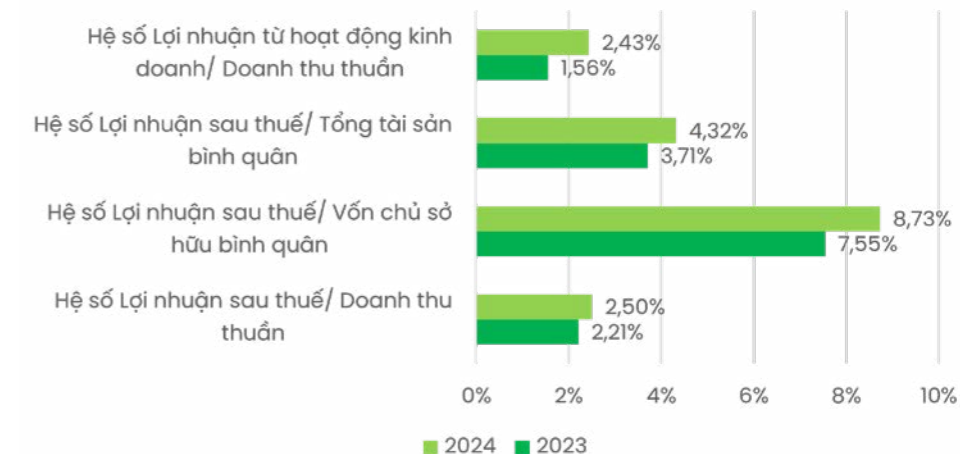


Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2024 tiếp tục là một năm tích cực đối với công ty khi các chỉ tiêu sinh lời đều ghi nhận xu hướng cải thiện rõ nét. Lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lần lượt đạt 6.781 triệu đồng và 6,584 triệu đồng, góp phần nâng cao hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.


Cụ thể, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần tăng từ 2,21% lên 2,50%, cho thấy hiệu quả tạo lợi nhuận trên mỗi đồng doanh thu được cải thiện. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân tăng từ 7,55% lên 8,73% và lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân tăng từ 3,71% lên 4,32%, phản ánh năng lực sinh lời của nguồn vốn và tài sản được nâng cao. Ngoài ra, biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính cũng tăng mạnh từ 1,56% lên 2,43%, cho thấy hoạt động cốt lõi đang tạo ra giá trị tốt hơn so với năm trước.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời




CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành


5.773.600 cổ phiếu

 Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do


5.322.800 cổ phiếu

 Loại cổ phần

cổ phiếu phổ thông

 Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

 Số lượng hạn chế chuyển nhượng

450.800 cổ phiếu

 Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng/cổ phần

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông nhà nước	1	2.944.536	29.445	51%
II	Cổ đông trong nước	815	5.706.100	57.061	99,15%
1	Cá nhân	810	1.980.034	19,8	34,29%
2	Tổ chức	5	3.726.066	37.261	64,54%
III	Cổ đông nước ngoài	7	67.500	675	0,85%
1	Cá nhân	5	22.500	225	0,39%
2	Tổ chức	2	45.000	450	0,78%
	Tổng cộng (II + III)	822	5.773.600	57.736	100%

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	UBND Thành phố Đà Nẵng	2.944.536	51%
2	CTCP Dịch vụ Môi trường Đà Nẵng	771.987	13,37%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, công ty chưa thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu, vẫn giữ nguyên mức là 57.736.000.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng nhận thức sâu sắc về tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đến cộng đồng. Với vai trò là đơn vị cung cấp dịch vụ môi trường, chúng tôi luôn nỗ lực giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực từ hoạt động của mình. Chúng tôi áp dụng các biện pháp đồng bộ từ khâu thu gom, vận chuyển đến xử lý chất thải. Cụ thể, công ty sử dụng các phương tiện vận chuyển chuyên dụng, tuân thủ quy trình xử lý chất thải rắn theo đúng quy định, đồng thời đầu tư vào công nghệ xử lý tiên tiến để giảm thiểu phát thải. Bên cạnh đó, chúng tôi ưu tiên sử dụng nhiên liệu sạch, từng bước chuyển đổi sang các phương tiện thân thiện với môi trường và không ngừng tìm kiếm các giải pháp năng lượng tái tạo. Đối với bãi rác Khánh Sơn, công ty kiểm soát chặt chẽ quy trình xử lý, giảm thiểu mùi hôi và ô nhiễm, đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính quyền và người dân địa phương để đảm bảo an toàn môi trường. Chúng tôi cam kết không ngừng cải tiến, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn công ty và cộng đồng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng hiểu rõ tầm quan trọng của việc quản lý và duy trì chất lượng trang thiết bị trong việc đảm bảo hoạt động bền vững và giảm thiểu tác động đến môi trường. Trong năm 2024, công ty đã thực hiện mua sắm các săm lốp nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, mua xe ép rác 7m³ kiểu cặp thùng nắp đập và các loại thùng rác 240 lít và 660 lít nhằm phục vụ kinh doanh. Việc mua các vật liệu và thiết bị có nguồn gốc trong nước giúp công ty có thể cắt giảm chi phí, đồng thời thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.

Bên cạnh đó, công ty cũng liên tục theo dõi và đánh giá tình trạng nguyên vật liệu để đảm bảo tình trạng hoạt động của các trang thiết bị và kịp thời thay thế nếu có hư hỏng nhằm đảm bảo tính hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Ngoài ra Công ty còn khuyến khích sử dụng tiết kiệm và tối ưu các nguồn lực, đặc biệt là đối với công việc chuyên môn, đồng thời chú trọng đào tạo nhân sự về quản lý vật liệu. Việc tái sử dụng và tái chế các phụ tùng, vật liệu được ưu tiên nhằm giảm thiểu lãng phí. Hơn hết, Công ty cũng khuyến khích các nhà cung cấp thực hiện các chính sách môi trường, góp phần xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và thân thiện với môi trường. Chúng tôi cam kết không ngừng nỗ lực để nâng cao hiệu quả quản lý trang thiết bị, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.





Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

CTCP Môi trường Đô thị Đà Nẵng luôn thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến các vấn đề liên quan môi trường thông qua việc luôn đặt vấn đề tuân thủ pháp luật lên hàng đầu. Chúng tôi đặc biệt chú trọng đến việc thu gom các chất thải nguy hại và quản lý chất thải rắn sinh hoạt, đảm bảo mọi hoạt động đều tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật. Công ty cũng chủ động áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa lượng chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động. Bên cạnh đó, công ty còn tăng cường giám sát và kiểm tra, để kịp thời phát hiện các vi phạm (nếu có) và thông báo ngay đến cơ quan chức năng để xử lý.

Tuân thủ năng lượng và tiêu thụ nước

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	đvt	2022	2023	2024
Tổng tiền điện sử dụng	đồng	585.109.580	664.296.238	480.621.169
Tổng tiền nước sử dụng	đồng	2.124.035	2.686.318	56.973.324

Công ty Cổ phần Môi trường và Đô thị Đà Nẵng luôn đặt mục tiêu bảo vệ môi trường làm trọng tâm trong định hướng phát triển, thể hiện qua việc triển khai nhiều giải pháp thiết thực nhằm tiết kiệm nước và năng lượng. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của tài nguyên thiên nhiên, Công ty đã chủ động xây dựng các kế hoạch sử dụng năng lượng hợp lý, áp dụng tại từng địa điểm và thời điểm cụ thể. Hằng năm, Công ty tiến hành đánh giá hiệu suất tiêu thụ năng lượng của toàn bộ hệ thống thiết bị và máy móc nhằm tối ưu vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng điện.

Trong năm 2024, tổng chi phí tiêu thụ điện của Công ty đạt 480.621.169 đồng, giảm đáng kể so với mức 585.109.580 đồng năm 2022 và 664.296.238 đồng năm 2023. Sự sụt giảm này là kết quả của các nỗ lực cải tiến công nghệ và quản lý năng lượng hiệu quả. Trong khi đó, chi phí sử dụng nước tăng đột biến lên 56.973.324 đồng trong năm 2024, so với 2.124.035 đồng năm 2022 và 2.686.318 đồng năm 2023. Nguyên

nhân chính của sự gia tăng này là do, trong hai năm trước, bãi rác sử dụng nước từ giếng khoan, nhưng từ năm 2024, thành phố Đà Nẵng không cấp phép khai thác nước ngầm, buộc Công ty phải chuyển sang sử dụng nước máy. Ngoài ra, Công ty còn thúc đẩy truyền thông nội bộ, khuyến khích nhân viên tiết kiệm năng lượng qua các hành động đơn giản như tắt thiết bị không sử dụng, khẳng định cam kết bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên bền vững.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng không chỉ chú trọng vào hoạt động kinh doanh mà còn đề cao trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Chúng tôi luôn nỗ lực góp phần vào sự phát triển bền vững và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân thông qua các hoạt động thiết thực, như cung cấp thông tin và tổ chức các chương trình giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về môi trường, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng. Bên cạnh đó, công ty chủ động xây dựng mối quan hệ đối tác vững chắc với các tổ chức và cơ quan địa phương để cùng nhau giải quyết các thách thức về môi trường và xã hội, từ đó không chỉ nâng cao uy tín của doanh nghiệp mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của cộng đồng.

Cụ thể, vào ngày 01/06/2024, tại Công viên Hà Khê, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, trong khuôn khổ chương trình Hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới và Tuần lễ Biển đảo Việt Nam 2024, Công ty đã tham gia gian hàng "Thu mua rác tái chế" với mục tiêu tuyên truyền và hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn, đặc biệt là giảm thiểu rác thải nhựa và túi nilon khó phân hủy. Sự kiện nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình từ các chi hội tại 10 phường của quận Thanh Khê, với hơn 32 lượt thu mua góp tổng cộng 613,1 kg rác thải gồm giấy, nhựa, lon nhôm và bao bì nilon.

Cùng với đó, vào ngày Môi trường Thế giới 05/06/2024, trong khuôn khổ Tháng Hành động Vì Môi trường của thành phố Đà Nẵng, công ty phối hợp cùng các đơn vị tại quận Hải Châu, Cẩm Lệ và huyện Hoà Vang tổ chức Ngày hội thu gom rác tái chế. Tại các gian hàng "Thu mua rác tái chế", hàng loạt Hội đoàn thể, hộ gia đình và người dân đã tích cực tham gia, tạo nên không khí sôi nổi, vui tươi và lan tỏa tinh thần bảo vệ môi trường đến toàn cộng đồng. Qua hơn 65 lượt thu mua, các gian hàng đã thu góp được tổng cộng hơn 2000 kg rác thải, góp phần khẳng định vai trò và cam kết của công ty trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

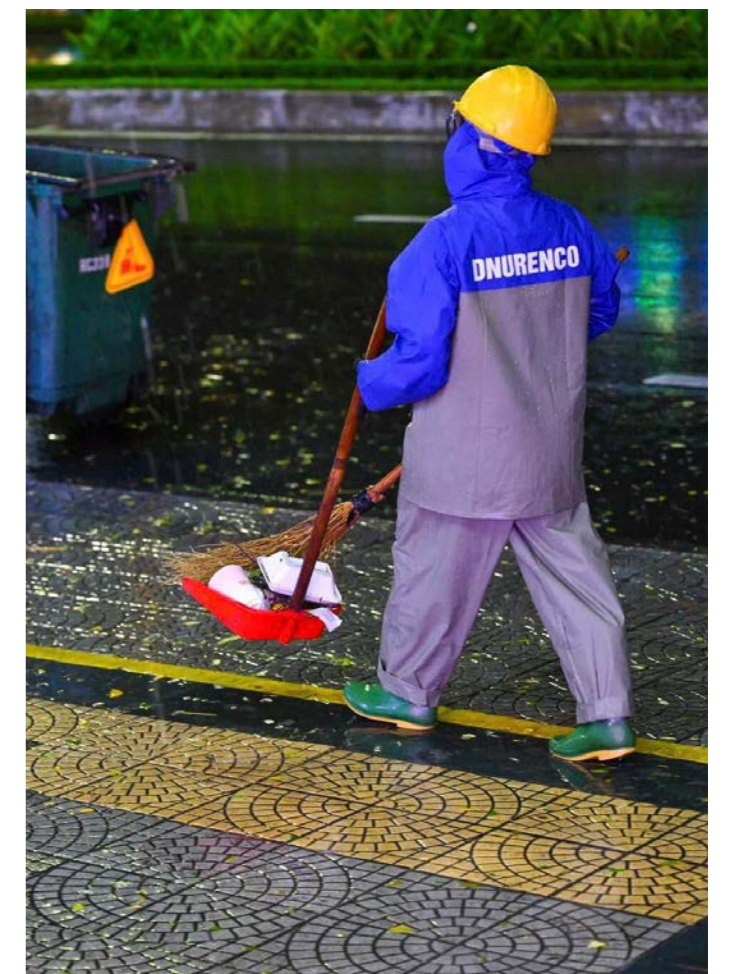
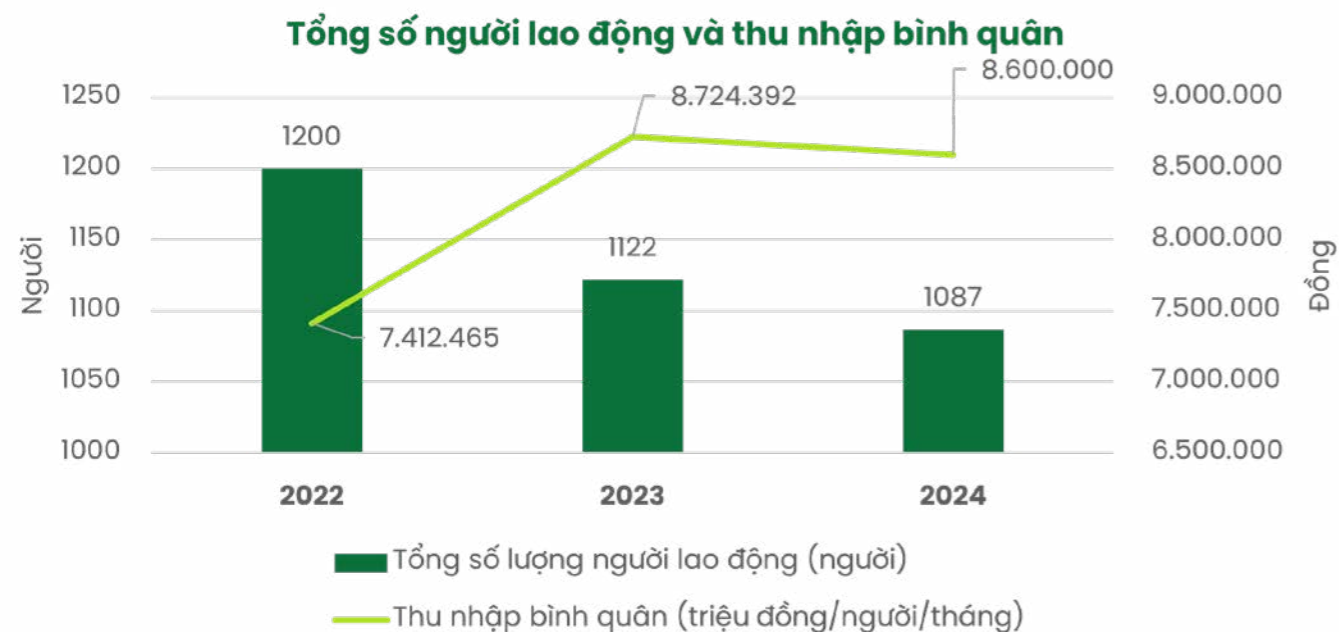
Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, tai nạn, xã hội và thất nghiệp theo quy định của Luật Lao động. Mức lương cơ bản được chi trả công bằng, tương xứng với năng lực và đóng góp của mỗi cá nhân, kèm theo đó là chính sách thưởng, khen ngợi hấp dẫn nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc.

Để nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển toàn diện cho nhân viên, Ban lãnh đạo đã chỉ đạo tổ chức các khóa đào tạo đa dạng, thiết thực, hỗ trợ tối đa cho sự phát triển của từng cá nhân. Cụ thể trong năm 2024, nhằm đảm bảo công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy, công ty đã tổ chức lớp huấn luyện hai nghiệp vụ trên để phổ biến đến người lao động việc thực hiện và chấp hành các quy định pháp luật, nhằm nâng cao hiểu biết về pháp luật, kiến thức về phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động. Bên cạnh đó trong năm công ty còn thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Khám sức khỏe định kỳ 2024 và phê duyệt dự toán kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: Cung cấp Bảo hộ lao động năm 2025 cũng như trao qua cho các công nhân môi trường bị ảnh hưởng bởi bão Yagi. Những hành động trên đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Ban Lãnh đạo đến với người lao động khi đây là yếu tố then chốt giúp đưa đến sự thành công và phát triển lâu dài của công ty.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của tăng trưởng xanh đối với sự phát triển kinh tế, không chỉ của riêng doanh nghiệp mà còn của cả quốc gia. Chúng tôi thể hiện sự quan tâm đặc biệt và thiện chí mạnh mẽ, sẵn sàng chủ động tham gia vào các kế hoạch hành động liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.





03 | BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của năm

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
Doanh thu thuần	258.937	270.994	104,66%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.870	7.894	114,91%
Lợi nhuận sau thuế	5.719	6.781	118,57%

Trong năm 2024, Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng (DNE) ghi nhận sự tăng trưởng tích cực trong hoạt động kinh doanh. Doanh thu thuần đạt 270.994 triệu đồng, tăng 4,66% so với năm 2023. Kết quả này có được nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch trên địa bàn thành phố và xu hướng sống xanh ngày càng phổ biến trong cộng đồng dân cư, kéo theo nhu cầu cao hơn đối với các dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị.

Trước bối cảnh đó, Ban lãnh đạo công ty đã chủ động đầu tư thêm phương tiện phục vụ công tác vệ sinh môi trường, đồng thời tiếp tục triển khai mở rộng, nâng cấp khu xử lý chất thải nguy hại tại Khánh Sơn nhằm nâng cao năng lực xử lý chất thải trong dài hạn.

Ngoài ra, việc hoàn tất thanh toán khoản vay dài hạn trong năm cũng giúp công ty giảm đáng kể chi phí lãi vay, từ đó góp phần nâng lợi nhuận kế toán trước thuế lên 7.894 triệu đồng, tăng 14,91% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 6.781 triệu đồng, tương ứng mức tăng 18,57%, phản ánh hiệu quả hoạt động tài chính và sản xuất kinh doanh đang được cải thiện rõ rệt.

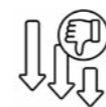


Thuận lợi

Thành phố Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vị thế là điểm đến du lịch hàng đầu khu vực miền Trung, với định hướng phát triển du lịch gắn liền với các sự kiện văn hóa, lễ hội tầm cỡ quốc tế. Năm 2024, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 7,51% so với năm 2023, đạt hơn 151.307 tỷ đồng, cho thấy sự phục hồi và tăng trưởng kinh tế đáng kể của thành phố.

Sự phát triển này không chỉ thu hút lượng lớn du khách trong và ngoài nước mà còn nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường. Đây là cơ hội để Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh, cung cấp các dịch vụ vệ sinh môi trường chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân và du khách. Bên cạnh đó, Công ty nhận được sự hỗ trợ tích cực từ chính quyền thành phố và các ban ngành địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh diễn ra suôn sẻ. Đội ngũ công nhân viên của Công ty với tay nghề cao, tinh thần trách nhiệm và đoàn kết đã đóng góp quan trọng vào việc duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Ngoài các dịch vụ hiện có, Công ty đã mở rộng hoạt động kinh doanh bằng việc cung cấp sản phẩm như thùng rác, chế phẩm sinh học và dịch vụ tư vấn kỹ thuật môi trường. Những hoạt động này không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn góp phần tích cực vào công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của cộng đồng địa phương.



Khó khăn

Năm 2024, hoạt động của Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức đến từ điều kiện tự nhiên, môi trường kinh doanh và yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với dịch vụ vệ sinh đô thị.

Biến đổi khí hậu vẫn là một trong những vấn đề cấp thiết mang tính toàn cầu, trong đó khu vực miền Trung – đặc biệt là thành phố Đà Nẵng – là một trong những địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Trong năm qua, Đà Nẵng thường xuyên hứng chịu các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập úng, xâm nhập mặn và xói lở bờ biển. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến đời sống dân cư mà còn gây trở ngại đáng kể trong quá trình tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của Công ty. Bên cạnh đó, tốc độ phát triển hạ tầng và đô thị hóa nhanh chóng, trong khi dân số tăng không tương xứng, đã tạo áp lực lớn lên hệ thống quản lý chất thải. Khối lượng rác thải công nghiệp, xây dựng và sinh hoạt ngày càng lớn, làm gia tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường nếu không được thu gom và xử lý kịp thời, đồng bộ. Trong nỗ lực cải tiến chất lượng dịch vụ, Công ty đang từng bước tiếp cận và áp dụng các công nghệ hiện đại trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý và tái chế chất thải rắn. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi này đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn, trong khi khả năng tài chính còn hạn chế. Việc tiếp cận các thiết bị chuyên dụng công nghệ cao và triển khai các giải pháp quản lý thông minh vẫn còn gặp nhiều khó khăn về chi phí và hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ.

Những yếu tố trên cho thấy yêu cầu nâng cao năng lực vận hành, thích ứng với biến động khí hậu, đổi mới công nghệ và đảm bảo hiệu quả tài chính là thách thức lớn đối với Công ty trong giai đoạn hiện nay và những năm tới.

Những tiến bộ mà công ty đạt được

Để phục vụ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, Công ty đã mạnh tay đầu tư vào thiết bị, phương tiện và mở rộng quy mô xử lý chất thải trong năm 2024. Đội xe của chúng tôi đã được bổ sung xe chở rác, xe ép rác và nhiều loại máy móc hiện đại khác. Dự án nâng cấp khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn cũng được triển khai, giúp nâng cao năng lực xử lý chất thải của Công ty.

Công ty cũng tự hào là một phần của các sự kiện lớn của TP. Đà Nẵng, như Tháng hành động vì môi trường, DIFF 2024, VnExpress Marathon Da Nang Midnight 2024 và Lễ hội Tận hưởng Đà Nẵng 2024.

Nhờ những nỗ lực này, Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu thời gian và cải thiện chất lượng dịch vụ, từ đó tăng cường uy tín và vị thế trong ngành.



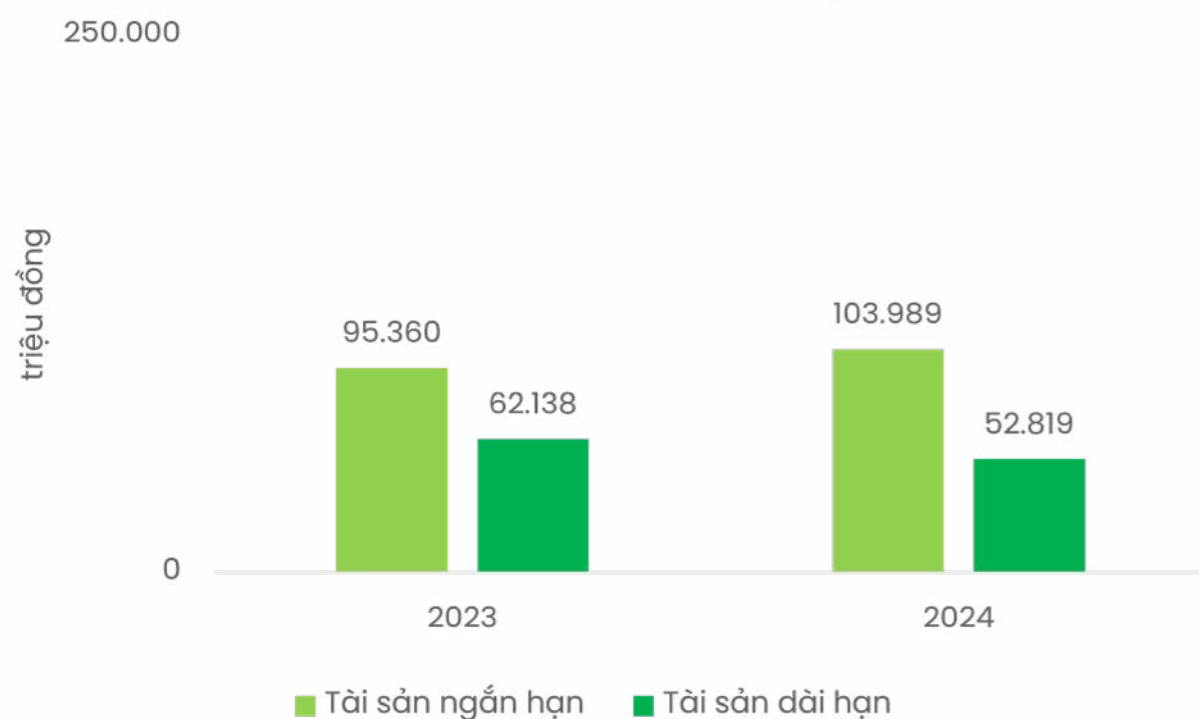
Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% Chênh lệch
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	95.360	60,55%	103.989	66,32%	109,05%
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.886	6,91%	10.366	6,61%	95,23%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	14.817	9,41%	13.907	8,87%	93,86%
Các khoản phải thu ngắn hạn	63.668	40,42%	73.800	47,06%	115,91%
Hàng tồn kho	2.080	1,32%	2.696	1,72%	129,62%
Tài sản ngắn hạn khác	3.909	2,48%	3.220	2,05%	82,37%
Tài sản dài hạn	62.138	39,45%	52.819	33,68%	85,00%
Phải thu dài hạn	2.600	1,65%	1.140	0,73%	43,84%
Tài sản cố định	51.009	32,39%	43.063	27,46%	84,42%
Tài sản dở dang dài hạn	3.281	2,08%	3.651	2,33%	111,29%
Tài sản dài hạn khác	5.249	3,33%	4.966	3,17%	94,61%
Tổng tài sản	157.498	100,00%	156.808	100,00%	99,56%

Tình hình tài sản của Công ty



Đvt: Triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình

Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	28.835	6.650	23,06%
Máy móc, thiết bị	1.410	136	9,63%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	98.501	35.603	36,15%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	498	48	9,69%
Tổng cộng	129.244	42.437	32,83%

Tài sản cố định vô hình

Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Phần mềm máy tính	1.136	626	55,07%

Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng tài sản của Công ty ghi nhận ở mức 156.808 triệu đồng, giảm nhẹ 0,44% so với cuối năm 2023. Tài sản ngắn hạn tăng từ 95.360 triệu đồng lên 103.989 triệu đồng, tương ứng mức tăng 8.629 triệu đồng (tăng 9,05%) và chiếm 66,32% tổng tài sản. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ khoản phải thu ngắn hạn, đạt 73.800 triệu đồng – tăng 15,91% so với năm 2023 – và hiện là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản (47,06%).

Trong khi đó, tài sản dài hạn giảm mạnh 16,70%, từ 62.138 triệu đồng xuống còn 52.819 triệu đồng, làm tỷ trọng tài sản dài hạn giảm còn 33,68% tổng tài sản (so với 39,45% của năm trước). Nguyên nhân chính đến từ việc giá trị tài sản cố định và phải thu dài hạn đồng loạt giảm, đặc biệt là tài sản dở dang dài hạn tuy có tăng nhẹ 11,29% nhưng không đủ bù đắp mức sụt giảm chung.

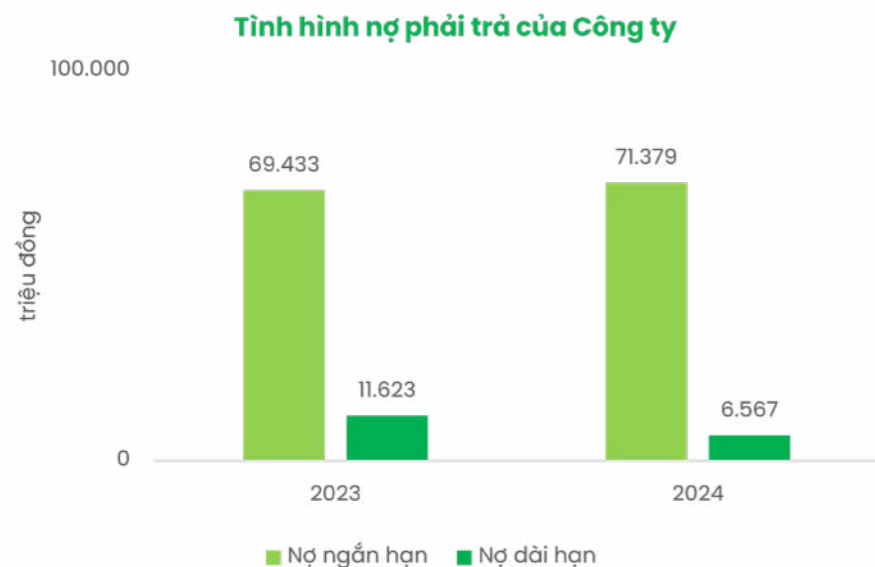


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tình hình Nợ phải trả

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	69.433	85,66%	71.379	91,57%	102,80%
Phải trả người bán ngắn hạn	9.132	11,27%	18.272	23,44%	200,08%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	291	0,36%	606	0,78%	208,17%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.475	5,52%	2.080	2,67%	46,48%
Phải trả người lao động	7.367	9,09%	7.826	10,04%	106,23%
Chi phí phải trả ngắn hạn	11.120	13,72%	7.625	9,78%	68,57%
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	37.918	46,78%	34.442	44,19%	90,83%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.314	1,62%	3.158	4,05%	240,42%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.185)	-2,70%	(2.630)	-3,37%	120,40%
Nợ dài hạn	11.623	14,34%	6.567	8,43%	56,51%
Phải trả dài hạn	7.881	9,72%	6.567	8,43%	83,33%
Phải trả dài hạn khác	3.742	4,62%	-	0,00%	0,00%
Tổng nợ phải trả	81.056	100,00%	77.946	100,00%	96,16%



Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận 77.946 triệu đồng, giảm 3,84% so với năm 2023. Trong đó cơ cấu nợ ngắn hạn vẫn chiếm phần lớn tỷ trọng trong cơ cấu nợ phải trả với tỷ trọng là 91,57%. Trong đó chi phí phải trả ngắn hạn khác vẫn chiếm phần lớn trong cơ cấu nợ phải trả với tỷ trọng là 44,19% chủ yếu là các khoản phải trả liên quan đến cổ phần hóa và giá trị tài sản được Ngân sách đầu tư phải trả lại cho UBND Thành phố Đà Nẵng. Trong đó, đáng chú ý, khoản mục phải trả người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn và chi tiêu vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đều tăng trưởng đáng kể so với năm 2023. Ngoài ra, nợ dài hạn của công ty ghi nhận giảm 43,49% do công ty thực hiện thanh toán khoản vay dài hạn Quỹ đầu tư phát triển Thành phố Đà Nẵng để mua 14 xe ép rác.

Tổng thể, trong bối cảnh hoạt động tài chính ổn định, việc kiểm soát tốt chi phí phải trả và cơ cấu lại nợ vay là tín hiệu tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và khả năng thanh toán trong thời gian tới của công ty.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2024 là một năm có nhiều dấu ấn với không chỉ riêng TP. Đà Nẵng mà còn với cả Công ty Cổ phần Môi trường và Đô thị Đà Nẵng khi năm nay là một năm đầy sôi động với nhiều những lễ hội và chương trình đặc sắc thu hút nhiều sự quan tâm từ đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước. Để đồng hành cùng với sự kiện, Công ty đã phối hợp với nhiều tổ chức ban ngành khác nhằm đem lại những hình ảnh xinh đẹp nhất của thành phố. Với tinh thần chủ động và trách nhiệm cao, công ty đã triển khai các kế hoạch vệ sinh môi trường một cách bài bản, không chỉ trước, trong và sau mỗi sự kiện lớn diễn ra tại thành phố. Vào mỗi chương trình, công ty luôn đưa ra những kế hoạch cụ thể, phân công sắp xếp nhân sự hợp lý để luôn đảm bảo mỹ quan tốt nhất cho thành phố. Ngoài ra những nỗ lực không ngừng và sự cố gắng của Công ty không chỉ đáp ứng các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra mà còn bảo toàn vốn do UBND thành phố giao, đảm bảo hoạt động có lãi, duy trì lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức hợp lý cho cổ đông, bên cạnh việc ổn định thu nhập và cải thiện đời sống cho người lao động trong Công ty.

Với cam kết không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị, Công ty đã tích cực thúc đẩy việc cơ giới hóa các hoạt động thu gom và vận chuyển rác thải, đồng thời cải tiến lịch trình thu gom và vận chuyển để nâng cao hiệu quả. Nỗ lực này đã giúp Công ty đã và đang duy trì ổn định thị phần sản xuất kinh doanh đồng thời tạo dựng nền tảng vững chắc cho các định hướng phát triển trong tương lai. Công ty cũng thường xuyên dành sự quan tâm đặc biệt đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, tăng cường các khóa tập huấn an toàn lao động,...qua đó xây dựng một tập thể đoàn kết, thống nhất cao với tinh thần đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, từ đó củng cố mối gắn kết giữa nhân viên với doanh nghiệp. Đặc biệt, trong các dịp lễ, Tết và các sự kiện chính trị quan trọng diễn ra tại địa phương, Công ty luôn chủ động tăng cường nhân lực và phương tiện để đảm bảo môi trường xung quanh luôn trong tình trạng sạch sẽ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng sống và hình ảnh của thành phố Đà Nẵng.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ (tiếp theo)

CƠ GIỚI HÓA TRONG CÔNG TÁC VỆ SINH ĐƯỜNG PHỐ

Nhằm nâng tầm chất lượng vệ sinh đô thị, công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp, từ việc duy trì lực lượng lao động thủ công cho đến việc đầu tư mạnh mẽ vào trang thiết bị hiện đại. Sự xuất hiện của xe quét đường chuyên dụng không chỉ gia tăng đáng kể hiệu quả làm sạch các tuyến đường có lưu lượng giao thông cao, mà còn góp phần hiện thực hóa mục tiêu cơ giới hóa vệ sinh môi trường. Bước tiến này đã mang lại diện mạo đô thị khang trang hơn, đồng thời cải thiện điều kiện an toàn lao động và giảm thiểu rủi ro tai nạn giao thông. Những nỗ lực này đã giúp công ty nhận được sự đánh giá cao từ chính quyền địa phương về những đóng góp trong công tác vệ sinh môi trường.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025
Tổng doanh thu	274.625
Lợi nhuận trước thuế	8.222
Lợi nhuận sau thuế	7.236

Trong thời gian tới, DNE cam kết sẽ nỗ lực tối đa để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đã đề ra, đồng thời, công ty sẽ tiếp tục thúc đẩy đổi mới toàn diện, tập trung đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa vào các hoạt động sản xuất – kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Đồng thời, Công ty sẽ ưu tiên đầu tư thay thế các thiết bị và công nghệ đã lỗi thời bằng những giải pháp hiện đại, phù hợp với yêu cầu thực tiễn cũng như xu thế phát triển của hiện tại và tương lai.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý

KIẾN KIỂM TOÁN Không có



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...)

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng, ban lãnh đạo của công ty nhận thức sâu sắc rằng các vấn đề về môi trường và trách nhiệm xã hội là sự phát triển bền vững cho cả doanh nghiệp. Do đó, Ban Tổng giám đốc luôn chủ động giám sát và đánh giá các chỉ tiêu môi trường một cách thường xuyên và toàn diện. Những nỗ lực đó được thể hiện qua các hoạt động cụ thể như không ngừng tìm kiếm các giải pháp để sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm thiểu lãng phí; xây dựng hệ thống quản lý chất thải khép kín, ưu tiên các phương pháp xử lý chất thải tiên tiến, giảm tối đa lượng chất thải ra môi trường; giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm; xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng... Bằng những nỗ lực, Công ty khẳng định cam kết mạnh mẽ trong việc bảo vệ môi trường và đóng góp vào sự phát triển bền vững.

Trong năm 2024, có lẽ là một năm đáng nhớ của DNURENCO khi công ty vinh dự khi đã đồng hành cùng các sự kiện lớn của Thành phố: Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng năm 2024 (DIFF); Giải chạy VnExpress Marathon Da Nang Midnight 2024; Lễ hội Tận hưởng Đà Nẵng 2024 - Enjoy Danang 2024 - Khẳng định sự phục vụ chuyên nghiệp liên tục và xuyên suốt của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng nhằm đem lại cảnh quan xanh sạch đẹp cho thành phố.

Ngoài công tác thực hiện vệ sinh đô thị, Công ty còn tăng cường thực hiện những công việc như:

- Tăng cường quét dọn vệ sinh sạch sẽ, phối hợp với các chủ đầu tư, tổ chức đoàn thể, không để rác lá cây, rác thải xây dựng xuất hiện trên đường phố
- Tập trung vệ sinh thu gom rác tại các tuyến đường của giải chạy VnExpress Marathon Da Nang Midnight 2024, quét dọn tại các khu vực tiếp nước, đường chạy, đảm bảo rác không rơi vãi tràn thũng; bố trí lộ trình nâng cầu xe phù hợp không làm gián đoạn công tác thu gom, vận chuyển rác nhằm đảm bảo mỹ quan môi trường.
- Tăng cường công tác dọn vệ môi trường trong các đợt bắn pháo hoa và tăng cường vớt rác dọc tuyến sông Hàn. Thời gian tổng vệ sinh hoàn thành tại các tuyến đường, cây cầu và nơi công cộng tập trung đông người cơ bản hoàn thành lúc 1h ngày hôm sau của các đêm bắn.

Bên cạnh đó, không thể không kể đến sự đóng góp vô cùng lớn của các Xí nghiệp của công ty trong việc tổng vệ sinh ở các khu vực được giao:

- Xí nghiệp Môi trường Sông biển thực hiện tăng cường công tác vớt rác, bèo khu vực tuyến sông có, đặc biệt là tuyến có lượng khách du lịch tập trung lớn như sông Hàn hay khu vực bờ biển Đà Nẵng.

- Xí nghiệp Môi trường Sơn Trà bố trí công nhân bên trong khu vực khán đài và huy động toàn bộ công nhân viên thực hiện thu gom, quét dọn và tổng dọn vệ sinh ngay trong đêm diễn ra cuộc thi. Xí nghiệp này hoàn thành sạch sẽ không để lại rác thải, bao ny lon trên các tuyến đường khu vực ngoài khán đài, các cây cầu trên địa bàn quản lý trước 1h sáng ngày hôm sau.
- Xí nghiệp Môi trường Sơn Trà cũng chủ động liên hệ với Xí nghiệp Vận chuyển bố trí tăng cường thêm xe cuốn ép trong các ngày của đợt bắn để thực hiện thu gom dứt điểm lượng rác phát sinh ngoài lộ trình các tuyến đường xung quanh khán đài nhằm đảm bảo mỹ quan môi trường đô thị.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tiếp tục)

Đánh giá liên quan đến người lao động

Công ty chú trọng vai trò của người lao động đảm bảo rằng Công ty duy trì một môi trường làm việc tích cực, an toàn và đảm bảo sức khỏe và phúc lợi cho nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty còn thu thập ý kiến và phản hồi từ nhân viên về chất lượng công việc và những khía cạnh cần cải thiện, từ đó xem xét kế hoạch và cơ hội phát triển nghề nghiệp của từng nhân viên cũng như đảm bảo sự phát triển công bằng và bền vững. Những hoạt động mà công ty đã tổ chức nhằm nâng cao chất lượng làm việc cho nhân viên cụ thể như sau:

- Thực hiện chế độ chi trả lương thưởng đầy đủ đúng hạn, kèm với đó là các chế độ phúc lợi như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các khoản lương thưởng.
- Đào tạo và phát triển: Cung cấp các chương trình đào tạo để nâng cao kỹ năng tay nghề và kỹ năng mềm nhằm thúc đẩy sự nghiệp của nhân viên. Cụ thể nhằm đảm bảo công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy, trong 2 ngày 23/5 và 24/5, Công ty đã tổ chức lớp tập huấn huấn luyện nghiệp vụ để phổ biến đến người lao động việc thực hiện và chấp hành các quy định của pháp luật, góp phần hạn chế, ngăn ngừa nguy cơ lao động và bảo vệ sức khỏe, tinh mạng của người lao động
- Hỗ trợ xã hội: phối hợp với các cơ quan ban ngành, tổ chức đoàn thể xã hội hỗ trợ các chương trình nhà ở, trao quà hỗ trợ cho đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động công ty có hoàn cảnh khó khăn.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương

Một trong những yếu tố quan trọng trong việc hướng tới phát triển bền vững đó là sự thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng địa phương. Công ty luôn quan tâm và hỗ trợ người dân địa phương như tham gia vào các hoạt động môi trường nhằm hưởng ứng các hoạt động tuyên truyền, phân loại rác thải tại nguồn; hỗ trợ tài chính cho học sinh nghèo hiếu học,... Điều này không chỉ giúp Công ty xây dựng hình ảnh tích cực trong mắt người dân mà còn định rõ các cơ hội để cải thiện và phát triển những hoạt động xã hội và môi trường bền vững giữa công ty và cộng đồng.





04 | ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Kế hoạch/ Thực hiện
1	Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	271.265	270.994	99,90%
2	Lợi nhuận trước thuế	7.531	7.894	104,82%
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức tối thiểu	5%	5%	100%

Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trưởng tích cực ghi nhận đạt 270.994 triệu đồng, đạt 99,90% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế đạt 7.894 triệu đồng vượt mức kế hoạch 4,82% cho thấy những nỗ lực của ban lãnh đạo doanh nghiệp trong việc hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị giám sát chặt chẽ hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và kịp thời điều chỉnh để phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị về các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Công ty. Cụ thể như sau:

- Theo dõi tình hình thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên được UBND Thành phố Đà Nẵng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận, huyện, Ban Quản lý Bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng giao về công tác vệ sinh môi trường đô thị, bãi biển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;
- Tham gia đấu thầu cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường tại các chợ do Công ty Quản lý và Phát triển Chợ Đà Nẵng quản lý; đấu thầu dịch vụ vệ sinh môi trường ven biển, rừng phòng hộ và các điểm du lịch trên Bán đảo Sơn Trà từ ngày 01/4/2024 đến 30/6/2026 do Sở Du lịch TP Đà Nẵng làm chủ đầu tư; cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn thông thường bằng biện pháp chôn lấp trong Dự án Nâng cấp, Cải tạo một số hạng mục tại bãi rác Khánh Sơn do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng làm chủ đầu tư;

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty;
- Đảm bảo công tác chăm lo đời sống, thu nhập cho người lao động;
- Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Giám sát, chỉ đạo các nội dung công việc nhằm đảm bảo Ban TGD bám sát, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024, được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Nghị quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban TGD thực hiện các công việc theo nội dung Nghị quyết, Quyết định và Thông báo của Hội đồng Quản trị ban hành;
- Thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trên cơ sở Nghị quyết Hội đồng Quản trị và nhu cầu công tác cán bộ, tình hình hoạt động sản xuất của Công ty;
- Ban hành Quy chế hoạt động của Khối Văn phòng Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng; Quy chế Thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Định mức, đơn giá nhân công của công tác thu gom rác thải sinh hoạt trực tiếp bằng cơ giới hóa trên địa bàn phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn và vận chuyển rác từ xe cơ giới hóa về đổ tại bãi rác Khánh Sơn bằng xe mĂNG (≤ 10 tấn) áp dụng nội bộ;
- Sáp nhập phòng Kinh doanh vào phòng Kế hoạch – Đầu tư thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng;
- Giám sát, chỉ đạo Ban TGD thực hiện lập các báo cáo định kỳ, bất thường và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát Ban TGD trong việc chấp hành và tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty;
- Chủ tịch HĐQT tham gia dự họp giao ban định kỳ cùng Ban TGD giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty;
- HĐQT thảo luận, thống nhất các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty và bàn Nghị quyết sau mỗi kỳ họp HĐQT hoặc tổ chức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành Quyết định, Thông báo làm cơ sở Ban TGD tổ chức triển khai thực hiện.



CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng doanh thu	274.625
2	Lợi nhuận trước thuế	8.222
3	Lợi nhuận sau thuế	7.236

Một số giải pháp thực hiện định hướng

Về hoạt động cung cấp dịch vụ

Công ty không ngừng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực dịch vụ môi trường, thông qua việc tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế. Trọng tâm là ứng dụng các công nghệ tiên tiến, bao gồm việc đầu tư vào xe vận chuyển rác thải chuyên dụng và cơ giới hóa quy trình thu gom. Đồng thời, công ty chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý chuyên môn, cũng như tăng cường sự liên kết giữa các viện nghiên cứu và doanh nghiệp. Sự tham gia tích cực vào các chương trình và dự án do thành phố Đà Nẵng triển khai là minh chứng cho cam kết của công ty trong việc cung cấp dịch vụ chất lượng cao, đồng thời đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.



Về công nghệ

Để nâng cao hiệu quả hoạt động, công ty tập trung đầu tư vào các tài sản dài hạn chiến lược, bao gồm phương tiện thu gom chất thải rắn chuyên dụng và hệ thống phần mềm quản lý tiên tiến. Đồng thời, công ty ưu tiên áp dụng công nghệ hiện đại nhằm tối ưu hóa quy trình xử lý rác thải, từ đó giảm thiểu chi phí vận hành. Công ty cam kết duy trì sự minh bạch và trách nhiệm tài chính, thông qua việc thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ cho nhà cung cấp nhiên liệu, vật tư, công cụ, cũng như hoàn trả phần giá trị tài sản ngân sách đầu tư cho UBND thành phố Đà Nẵng.

Về nhân sự

Công ty đầu tư mạnh mẽ vào phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ chuyên môn về môi trường, nhằm trang bị cho nhân viên những kỹ năng và kiến thức tiên tiến. Đồng thời, công ty xây dựng môi trường làm việc cởi mở và tương tác, tạo điều kiện cho nhân viên được đóng góp ý kiến và phát huy tối đa năng lực. Những chính sách này không chỉ thúc đẩy sự phát triển cá nhân của từng nhân viên mà còn là nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững và thành công chung của toàn công ty.





05 | **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ		Tỷ lệ sở hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện
I Thành viên HĐQT điều hành						
1	Ông Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT	-	981.512	-	17%
2	Ông Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT, TGD	61.625	981.512	1,0675%	17%
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT, Phó TGD	32.162	981.512	0,557%	17%
II Thành viên HĐQT không điều hành						
4	Ông Phan Công Tư	Thành viên HĐQT	31.362	-	0,543%	-
5	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	-	771.987	-	13,370%

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị Không có

Các hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 đã tổ chức 05 cuộc họp vào các ngày 16/01/2024, 17/4/2024, 19/6/2024, 31/7/2024 và 20/12/2024 nhằm triển khai, đánh giá các nội dung công việc theo Chương trình kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2024 và xem xét các vấn đề khác có liên quan đến tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh của Công ty.



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	Không
2	Ông Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT, TGD	5/5	100%	Không
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT, Phó TGD	5/5	100%	Không
4	Ông Phan Công Tư	Thành viên HĐQT	5/5	100%	Không
5	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	5/5	100%	Không



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các hoạt động của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Nghị quyết

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HDQT	16/01/2024	Về Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 16/01/2024	100%
2	02/NQ-HDQT	25/03/2024	Về việc thôi kiêm nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ & Xử lý môi trường	100%
3	03/NQ-HDQT	29/03/2024	Về việc sáp nhập Phòng Kinh doanh vào Phòng Kế hoạch Đầu tư thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
4	04/NQ-HDQT	17/04/2024	Về Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 17/04/2024	100%
5	05/NQ-HDQT	18/04/2024	Về kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024	100%
6	06/NQ-HDQT	27/05/2024	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý	100%
7	07/NQ-HDQT	31/05/2024	Về công tác lãnh đạo quản lý của Công ty	100%
8	08/NQ-HDQT	19/06/2024	Về Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 19/06/2024	100%
9	09/NQ-ĐHĐCĐ	27/06/2024	(Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)	100%
10	10/NQ-HDQT	5/7/2024	Về việc chi trả cổ tức năm 2023	100%
11	11/NQ-HDQT	10/7/2024	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý	100%
12	12/NQ-HDQT	31/07/2024	Về Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 31/07/2024	100%
13	13/NQ-HDQT	31/07/2024	Về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	100%
14	14/NQ-HDQT	16/08/2024	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý	100%
15	15/NQ-HDQT	20/12/2024v	Về việc Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 20/12/2024	100%

Quyết định

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HDQT	4/1/2024	Về việc phê duyệt dự toán và đơn vị thực hiện cung cấp Gói thầu: Mua sắm lớp phục vụ sản xuất Quý I/2024 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024	100%
2	01A/QĐ-HDQT	4/1/2024	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tháo dỡ, di dời nhà cửa, vật kiến trúc và hoàn trả mặt bằng của công trình nhà điều hành, nhà kho, nhà sửa chữa ô tô, nhà kho + nhà rửa xe, nhà kho tại bãi rác Khánh Sơn, phường Hòa Khánh Nam phục vụ bàn giao mặt bằng thi công Nhà máy xử lý rác tại khu vực Bãi rác Khánh Sơn	100%
3	02/QĐ-HDQT	4/1/2024	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu: Thuê thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	100%
4	03/QĐ-HDQT	17/01/2024	Về việc phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	100%
5	03A/QĐ-HDQT	17/01/2024	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu: Tháo dỡ, di dời nhà cửa, vật kiến trúc và hoàn trả mặt bằng của công trình nhà điều hành, nhà kho, nhà sửa chữa ô tô, nhà kho + nhà rửa xe, nhà kho tại bãi rác Khánh Sơn phường Hòa Khánh Nam phục vụ bàn giao mặt bằng thi công Nhà máy xử lý rác tại khu vực Bãi rác Khánh Sơn	100%
6	04/QĐ-HDQT	29/01/2024	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Gói thầu: Mua sắm thùng rác phục vụ công tác thu gom rác thải thường xuyên, phục vụ lễ hội và Tết Giáp Thìn 2024	80%
7	05/QĐ-HDQT	31/01/2024	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thuê thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	05A/QĐ-HĐQT	31/01/2024	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tháo dỡ, di dời nhà cửa, vật kiến trúc và hoàn trả mặt bằng của công trình nhà điều hành, nhà kho, nhà sửa chữa ô tô, nhà kho + nhà rửa xe, nhà kho tại bãi rác Khánh Sơn phường Hòa Khánh Nam phục vụ bàn giao mặt bằng thi công Nhà máy xử lý rác tại khu vực Bãi rác Khánh Sơn	100%
9	06/QĐ-HĐQT	25/03/2024	Về việc phê duyệt giá trị thanh toán chi phí thuê phương tiện bên ngoài thực hiện công tác xúc, vận chuyển rác thải trên địa bàn các quận, huyện về bãi đổ tạm và các bãi rác Khánh Sơn trong đợt phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024	100%
10	07/QĐ-HĐQT	29/03/2024	Về việc chấp thuận nhà thầu phụ Gói thầu: Tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công + dự toán Dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng Khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn	100%
11	08/QĐ-HĐQT	09/04/2024	Về việc phê duyệt điều chỉnh giá khởi điểm và phương thức thực hiện thanh lý tài sản đã hư hỏng không còn hoạt động (lần 3)	100%
12	08A/QĐ-HĐQT	18/04/2024	Về việc phê duyệt giá trị dự toán kinh phí và hình thức lựa chọn đơn vị tổ chức Hội nghị tri ân khách hàng năm 2024	100%
13	08B/QĐ-HĐQT	26/04/2024	Về việc phê duyệt đơn vị tổ chức Hội nghị tri ân khách hàng năm 2024	100%
14	09/QĐ-HĐQT	15/05/2024	Về việc ban hành quy chế hoạt động của Khối Văn phòng Công ty	100%
15	10/QĐ-HĐQT	07/06/2024	Về việc thời gian, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
16	11/QĐ-HĐQT	07/06/2024	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
17	12/QĐ-HĐQT	02/07/2024	Về việc thành lập Tổ chuyên gia thẩm định các hồ sơ liên quan đến công tác đấu thầu, mua sắm bằng nguồn vốn Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	13/QĐ-HĐQT	08/07/2024	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: "Thuê nhân công, ca máy thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong quý III và IV năm 2024 (từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024)"	100%
19	14/QĐ-HĐQT	10/07/2024	Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng, kỷ luật	100%
20	15/QĐ-HĐQT	19/07/2024	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (HSMT) Gói thầu: "Thuê nhân công, ca máy thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong quý III và IV năm 2024 (từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024)"	100%
21	16/QĐ-HĐQT	25/07/2024	Về việc phê duyệt dự toán và đơn vị thực hiện cung cấp mua sắm sắm lớp phục vụ sản xuất Quý III và IV/2024	100%
22	17/QĐ-HĐQT	31/07/2024	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: "Khám sức khỏe định kỳ năm 2024"	100%
23	18/QĐ-HĐQT	31/07/2024	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: "Thuê nhân công, ca máy thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong quý III và IV năm 2024 (từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024)"	100%
24	19/QĐ-HĐQT	31/07/2024	Về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc	100%
25	20/QĐ-HĐQT	08/08/2024	Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: "Khám sức khỏe định kỳ năm 2024"	100%
26	21/QĐ-HĐQT	12/08/2024	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: "Cung cấp các dịch vụ vận hành Trung tâm điều hành sản xuất tập trung"	100%
27	22/QĐ-HĐQT	12/08/2024	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu: "Khám sức khỏe định kỳ năm 2024"	100%
28	23/QĐ-HĐQT	21/08/2024	Về việc phê duyệt giá và dự toán mua sắm Gói thầu: Mua sắm 04 xe ép rác 07m ³ kiểu cấp thùng nắp đậy	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
29	23A/QĐ-HĐQT	21/08/2024	Về việc phê duyệt Phương án đầu tư dự án Gói thầu: Mua sắm 04 xe ép rác 07m ³ kiểu cấp thùng nắp đậy	100%
30	24/QĐ-HĐQT	21/08/2024	Về việc phê duyệt giá trị thanh toán chi phí thuê xe tải ben, máy đào phục vụ công tác tổng dọn vệ sinh môi trường sau bão số 4,5 và ngập lụt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2022	100%
31	25/QĐ-HĐQT	22/08/2024	Về việc phê duyệt dự toán và đơn vị thực hiện cung cấp đồng phục cho bộ phận gián tiếp, nhân viên thu, bảo vệ năm 2024	100%
32	26/QĐ-HĐQT	26/08/2024	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm 04 xe ép rác 07m ³ kiểu cấp thùng nắp đậy	100%
33	27/QĐ-HĐQT	11/09/2024	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (HSMT) Gói thầu: Mua sắm 04 xe ép rác 07m ³ kiểu cấp thùng nắp đậy	100%
34	28/QĐ-HĐQT	16/09/2024	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Khám sức khỏe định kỳ năm 2024	100%
35	29/QĐ-HĐQT	11/10/2024	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp Bảo hộ lao động năm 2025	100%
36	30/QĐ-HĐQT	15/10/2024	Về việc ban hành định mức, đơn giá nhân công của công tác thu gom rác thải sinh hoạt trực tiếp bằng CGH trên địa bàn phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn và vận chuyển rác từ xe CGH về đổ tại Bãi rác Khánh Sơn bằng xe máng (≤10 tấn) áp dụng nội bộ	100%
37	31/QĐ-HĐQT	22/10/2024	Về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu: Phần mềm và truyền dẫn dữ liệu	100%
38	32/QĐ-HĐQT	22/10/2024	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm 4 xe ép rác 07m ³ kiểu cấp thùng nắp đậy	100%
39	33/QĐ-HĐQT	28/10/2024	Về việc phê duyệt số lượng, đơn giá và dự toán mua sắm Gói thầu: Mua sắm thùng rác 240 lít và thùng rác 660 lít	100%
40	34/QĐ-HĐQT	01/11/2024	Về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu: Cung cấp Bảo hộ lao động năm 2025	100%
41	35/QĐ-HĐQT	06/11/2024	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm thùng rác 240 lít và thùng rác 660 lít	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
42	36/QĐ-HĐQT	22/11/2024	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu: Mua sắm thùng rác 240 lít và thùng rác 660 lít	100%
43	37/QĐ-HĐQT	29/11/2024	Về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị thanh toán chi phí thuê xe tải ben, máy đào phục vụ công tác tổng dọn vệ sinh môi trường sau bão số 4,5 và ngập lụt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2022	100%
44	38/QĐ-HĐQT	29/11/2024	Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp Bảo hộ lao động năm 2025	100%
45	39/QĐ-HĐQT	06/12/2024	Về việc phê duyệt Giá trị khởi điểm và phương thức thực hiện thanh lý tài sản đã hư hỏng, không còn hoạt động	100%
46	40/QĐ-HĐQT	16/12/2024	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm thùng rác 240 lít và thùng rác 660 lít	100%
47	41/QĐ-HĐQT	26/12/2024	Về việc phê duyệt danh mục hàng hóa, thông số kỹ thuật, giá trị dự toán, phân kỳ và hình thức thực hiện việc mua sắm nhiên liệu phục vụ sản xuất năm 2025	100%
48	42/QĐ-HĐQT	26/12/2024	Về việc phê duyệt danh mục hàng hóa, thông số kỹ thuật, giá trị dự toán, phân kỳ và hình thức thực hiện việc mua sắm sắm lớp phục vụ sản xuất năm 2025	100%

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp) Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia đầy đủ các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ban ngành, VSDC, CTCP Chứng khoán FPT và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (BKS)

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Bà Võ Thị Mận	Trưởng BKS	2.900	0,05%
Bà Huỳnh Thị Thanh Nhân	Thành viên BKS	-	-
Bà Phan Nguyễn Trúc Ly	Thành viên BKS	-	-

Hoạt động của Ban Kiểm soát (các cuộc họp)

Các cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Võ Thị Mận	04/04	100%	Không
2	Bà Phan Nguyễn Trúc Ly	04/05	100%	Không
3	Bà Huỳnh Thị Thanh Nhân	04/06	100%	Không

Nội dung các cuộc họp của BKS

STT	Số Biên bản	Nội dung
1	01/24/BB-BKS	- Phân công nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát - Xây dựng Kế hoạch làm việc năm 2024 - Triển khai kế hoạch kiểm tra giám sát Quý 1/2024: + Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 + Kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
2	02/24/BB-BKS	- Thông qua dự thảo Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2023 - Lấy ý kiến lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 trình ĐHQĐ - Kiểm tra, giám sát theo kế hoạch năm 2023 - Thực hiện kiểm tra giám sát, thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2024 - Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024
3	03/24/BB-BKS	- Rà soát việc thực hiện các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát trong Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 - Triển khai công tác quý 3/2024 theo Kế hoạch. - Thực hiện kiểm tra giám sát, thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2024 - Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024
4	04/24/BB-BKS	- Rà soát việc thực hiện các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát trong Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 - Triển khai công tác quý 3/2024 theo Kế hoạch.

Hoạt động giám sát của BKS

- Kiểm soát công tác tài chính, thẩm định báo cáo tài chính năm 2023, quý 1, quý 2, quý 3 năm 2024;
- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024;
- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát cuộc họp giao ban của Công ty. Tham gia đóng góp ý kiến với những nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, tình hình thực hiện quý tiền lương năm 2023 và kế hoạch tiền lương, lao động năm 2024, xây dựng các quy chế và định mức;
- Kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng quản trị và BTGD trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát tham dự họp giao ban để nắm bắt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi HĐQT, BTGD trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đặt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát. BTGD và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ tài liệu, báo cáo, chứng từ, ... phục vụ cho công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

Hoạt động khác của BKS: Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đvt: Đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm 2023	Năm 2024
I. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT	334.288.000	331.500.000
2	Ông Phan Công Tư	Thành viên HĐQT	52.800.000	52.800.000
3	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	55.300.000	55.300.000
II. Ban kiểm soát				
1	Bà Võ Thị Mẫn	Trưởng Ban kiểm soát	283.912.000	283.500.000
2	Bà Phan Nguyễn Trúc Ly	Thành viên Ban kiểm soát	-	55.300.000
3	Bà Huỳnh Thị Thanh Nhân	Thành viên Ban kiểm soát	55.300.000	55.300.000
III. Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	310.600.000	307.500.000
2	Bà Võ Thị Huỳnh Trang	Phó Tổng Giám đốc	236.536.000	227.443.636
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	280.912.000	283.500.000
4	Ông Nguyễn Đăng Huy	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	227.536.000	235.500.000
IV. Phụ trách kế toán				
1	Ông Diệp Nguyễn Thế Quang	Kế toán trưởng	115.560.000	115.560.000

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không phát sinh

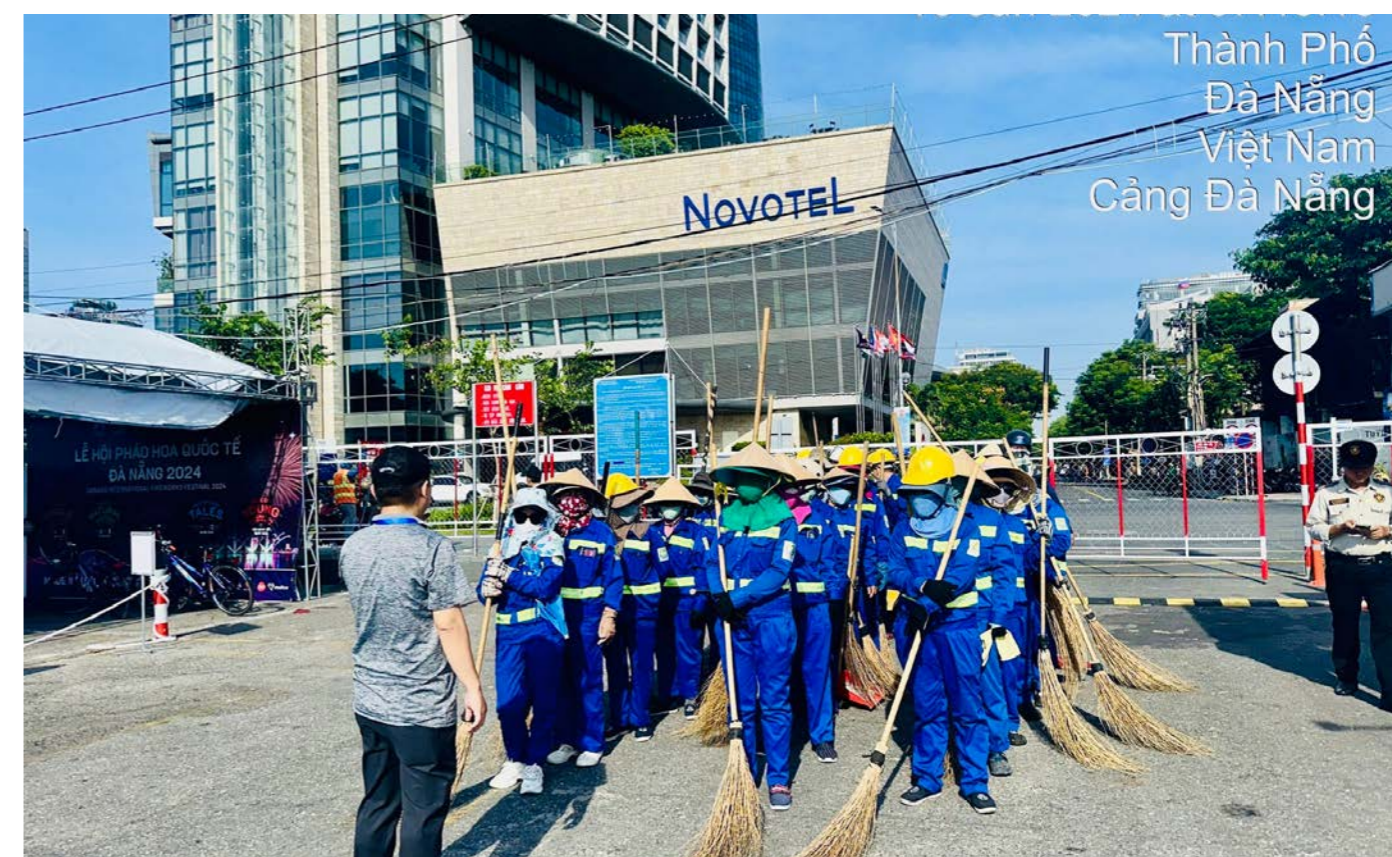
Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Trong năm 2024, Công ty đã phát sinh giao dịch Thu gom rác theo đơn đặt hàng của UBND Thành phố Đà Nẵng và các đơn vị trực thuộc (Quận, Huyện, sở ban ngành) với tổng giá trị là 133.514.384.799 đồng.

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng, chúng tôi luôn chủ động nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và chuẩn mực nội bộ. Để tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và bảo vệ quyền lợi cổ đông, chúng tôi không ngừng cải tiến hệ thống quản trị và áp dụng các phương pháp tiên tiến nhất. Trong năm 2024, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý đã tích cực tham gia các hội thảo và khóa đào tạo về quản trị doanh nghiệp do UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức như:

STT	Thời gian	Hội thảo/Sự kiện
1.	03/2024	Hội nghị tập huấn về hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức
2.	06/2024	Hội nghị "Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của Công ty đại chúng, Công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày BCTC của Công ty đại chúng, Công ty niêm yết" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tổ chức nhằm mục tiêu hướng dẫn Công ty đại chúng, Công ty niêm yết nâng cao tính tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, nâng cao chất lượng công bố thông tin báo cáo tài chính.
4.	08/2024	Hội thảo "Hội nghị các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2024" do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) tổ chức.
5.	09/2024	Hội thảo "Nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị Công ty đại chúng bằng các quy định nội bộ" do CTCP Chứng khoán FPT tổ chức với sự hỗ trợ chuyên môn từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
6.	10/2024	Hội thảo ra mắt, giới thiệu và hướng dẫn sử dụng Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức

Nhờ đó, công ty luôn nắm bắt kịp thời các quy định mới, đảm bảo mọi hoạt động diễn ra theo đúng pháp luật. Chúng tôi cam kết duy trì tính minh bạch và công bằng, bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông. Mọi thông tin quan trọng đều được công khai đầy đủ trên website của công ty và hệ thống công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Nhờ vào hệ thống quản trị hiệu quả, uy tín của công ty ngày càng được củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn và sử dụng hiệu quả nguồn lực.





06 | BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 (Lô 78-80) Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 345/2025/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 20/03/2025 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty có giá trị âm (tại ngày 31/12/2024 âm 2.630.337.367 đồng, tại ngày 01/01/2024 âm 2.184.584.880 đồng). Việc chi các quỹ vượt quá nguồn hiện có là không phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Trần Thị Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKKH kiểm toán: 0396-2023-010-1

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Lê Đức Tùng – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKKH kiểm toán: 5181-2021-010-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.989.367.810	95.359.763.766
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	10.366.174.287	10.885.670.040
1. Tiền	111		9.966.174.287	10.885.670.040
2. Các khoản tương đương tiền	112		400.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.907.174.113	14.817.174.113
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	13.907.174.113	14.817.174.113
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		73.800.119.267	63.667.907.904
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	62.967.329.432	50.019.930.360
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	2.158.000.451	6.749.981.692
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9.a	8.619.858.828	6.843.065.296
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		54.930.556	54.930.556
IV. Hàng tồn kho	140	10	2.696.139.858	2.079.998.209
1. Hàng tồn kho	141		2.696.139.858	2.079.998.209
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.219.760.285	3.909.013.500
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	3.201.346.153	3.308.691.818
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	18.414.132	600.321.682
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		52.819.044.276	62.137.988.222
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.139.549.976	2.599.611.050
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	9.b	1.139.549.976	2.599.611.050
II. Tài sản cố định	220		43.062.748.227	51.009.053.668
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	42.437.012.117	50.256.414.870
- Nguyên giá	222		129.244.460.174	136.577.184.757
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(86.807.448.057)	(86.320.769.887)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	625.736.110	752.638.798
- Nguyên giá	228		1.136.220.000	1.136.220.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(510.483.890)	(383.581.202)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.651.016.518	3.280.696.526
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	3.651.016.518	3.280.696.526
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.965.729.555	5.248.626.978
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	4.965.729.555	5.248.626.978
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		156.808.412.086	157.497.751.988

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		77.945.935.791	81.055.735.378
I. Nợ ngắn hạn	310		71.378.535.791	69.433.076.286
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	18.272.208.180	9.132.479.396
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		605.894.242	290.894.242
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	2.080.238.921	4.475.329.543
4. Phải trả người lao động	314		7.825.620.817	7.366.846.289
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	7.624.908.754	11.120.464.978
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18.a	34.441.902.244	37.918.046.718
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19.a	3.158.100.000	1.313.600.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	(2.630.337.367)	(2.184.584.880)
II. Nợ dài hạn	330		6.567.400.000	11.622.659.092
1. Phải trả dài hạn khác	337	18.b	-	3.741.659.092
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19.b	6.567.400.000	7.881.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		78.862.476.295	76.442.016.610
I. Vốn chủ sở hữu	410		78.546.146.295	76.220.046.610
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	57.736.000.000	57.736.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		57.736.000.000	57.736.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	14.813.940.848	13.700.132.404
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	5.996.205.447	4.783.914.206
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(785.128.013)	(935.128.013)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.781.333.460	5.719.042.219
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		316.330.000	221.970.000
1. Nguồn kinh phí	431	22	316.330.000	221.970.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		156.808.412.086	157.497.751.988


Tổng Giám đốc
Võ Minh Đức

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Phụ trách kế toán

Diệp Nguyễn Thế Quang

Người lập biểu

Huỳnh Thị Xuân

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VNI
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	24	270.994.415.814	258.936.904.54
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		270.994.415.814	258.936.904.54
4. Giá vốn hàng bán	11	25	248.972.816.262	240.647.450.55
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		22.021.599.552	18.289.453.99
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	674.375.887	940.894.60
7. Chi phí tài chính	22	27	586.698.104	677.477.32
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		586.698.104	677.477.32
8. Chi phí bán hàng	25		-	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	15.525.605.470	14.525.242.69
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.583.671.865	4.027.628.58
11. Thu nhập khác	31	29	1.352.799.173	2.917.166.24
12. Chi phí khác	32	30	42.291.276	74.909.93
13. Lợi nhuận khác	40		1.310.507.897	2.842.256.30
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.894.179.762	6.869.884.89
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	1.112.846.302	1.150.842.67
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		6.781.333.460	5.719.042.21
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.175	71
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	1.175	71

Tổng Giám đốc



Võ Minh Đức

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Phụ trách kế toán

Diệp Nguyễn Thế Quang

Người lập biểu

Huỳnh Thị Xuân

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.894.179.762	6.869.884.892
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định	02	12, 13	7.946.251.441	10.185.512.245
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	26, 28	(1.838.509.217)	(3.856.040.648)
- Chi phí lãi vay	06	27	586.698.104	677.477.323
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		14.588.620.090	13.876.833.812
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.934.570.135)	(20.549.910.470)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(616.141.649)	1.134.172.527
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.388.838.830)	12.415.302.844
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		390.243.088	80.967.507
- Tiền lãi vay đã trả	14	18,26	(580.068.011)	(677.477.323)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(1.941.226.035)	(926.461.787)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		198.460.000	118.670.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.118.286.262)	(2.727.892.335)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		598.192.256	2.744.204.775
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(1.622.005.992)	(13.399.424.351)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		1.164.133.330	6.302.123.916
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.710.000.000)	(7.750.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		3.620.000.000	5.113.974.134
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9, 26	770.443.283	921.310.661
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.222.570.621	(8.812.015.640)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	19	1.844.500.000	16.728.390.524
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	19	(1.313.600.000)	(10.674.990.524)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	18,21	(2.871.158.630)	(2.855.246.010)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.340.258.630)	3.198.153.990
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(519.495.753)	(2.869.656.875)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	10.885.670.040	13.755.326.915
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	10.366.174.287	10.885.670.040

Tổng Giám đốc



Võ Minh Đức

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Phụ trách kế toán

Diệp Nguyễn Thế Quang

Người lập biểu

Huỳnh Thị Xuân

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng theo Quyết định số 9594/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400228640 ngày 01/10/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 4 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 25/11/2024. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, chất thải hàng hải, phế thải xây dựng và hầm cầu;
- Thu gom rác thải độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại từ sinh hoạt và chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp;
- Tái chế phế liệu. Chi tiết: Tái chế, tái sử dụng chất thải;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa phương tiện, thiết bị trong lĩnh vực môi trường;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại. Chi tiết: Xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, chất thải hàng hải, phế thải xây dựng và hầm cầu;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại. Chi tiết: Xử lý chất thải nguy hại từ sinh hoạt và chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Bán buôn các loại vật tư, thiết bị, hoá chất, vi sinh và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường. Bán buôn các sản phẩm thu được từ tái chế, tái sử dụng chất thải;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác. Chi tiết: Xử lý ô nhiễm môi trường các hệ thống sông, hồ, đầm ao, vịnh biển và bờ biển;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hoá, sinh, vi sinh trong xử lý môi trường, chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý các loại nước thải, nước nhiễm bẩn, nhiễm dầu;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa, nạo vét mương cống, công trình xử lý nước thải và tháo dỡ công trình xây dựng; Tư vấn thiết kế, xây dựng và đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng, vỉa hè, đường phố, cống rãnh, ao hồ, đầm, trên sông, ven biển;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Tư vấn lập các hồ sơ, thủ tục dự án trong lĩnh vực môi trường và tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 11 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số, gồm:

- Xí nghiệp Môi trường Sông Biển;
- Xí nghiệp Môi trường Hòa Vang;
- Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 1;
- Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 2;
- Xí nghiệp Môi trường Ngũ Hành Sơn;
- Xí nghiệp Môi trường Sơn Trà;
- Xí nghiệp Môi trường Thanh Khê;
- Xí nghiệp Môi trường Hải Châu;
- Xí nghiệp Quản lý Bãi & Xử lý chất thải;
- Xí nghiệp Vận chuyển;
- Xí nghiệp kinh doanh Dịch vụ và Xử lý môi trường.

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: Phải thu khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp phương pháp nhập trước xuất trước.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 35
Máy móc, thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải	5 – 15
Thiết bị dụng cụ quản lý	5 – 9

4.6 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán được phân ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Khấu hao của tài sản cố định vô hình này được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm kế toán	8

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty :

- Chi phí sửa chữa được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.8 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: Phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty.
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.9 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.10 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các kế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.12 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.14 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: Chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua.

4.15 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.16 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.17 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm vay và nợ thuê tài chính, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng:
 - Hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải: Áp dụng mức thuế suất 10%.
Giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024, Công ty áp dụng thuế suất 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP của Chính phủ.
 - Các hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - Hoạt động kinh doanh xã hội hóa: Áp dụng mức thuế suất 10%.
 - Các hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng mức thuế suất 20%.
- Các loại thuế khác nộp theo quy định hiện hành.

4.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền mặt	169.989.603	172.003.251
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.796.184.684	10.713.666.789
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	400.000.000	-
Cộng	10.366.174.287	10.885.670.040

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng	13.907.174.113	13.907.174.113	14.817.174.113	14.817.174.113
Cộng	13.907.174.113	13.907.174.113	14.817.174.113	14.817.174.113

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024	01/01/2024
Sở Tài nguyên Môi trường TP Đà Nẵng	17.543.388.947	9.478.045.066
UBND các Quận, Huyện TP Đà Nẵng	34.244.840.744	24.738.397.598
Các khách hàng dịch vụ	9.668.410.763	12.008.931.934
Các khách hàng công ích	1.510.688.978	3.794.555.762
Cộng	62.967.329.432	50.019.930.360

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty CP Thương mại Xây dựng vận tải Trí Đại Phát	-	4.493.216.340
Công ty Cổ phần Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	1.256.000.000	-
Công ty TNHH Vĩnh Xuân Phát	-	1.315.124.927
Công ty TNHH Long Tuyết	206.257.726	-
Các đối tượng khác	695.742.725	941.640.425
Cộng	2.158.000.451	6.749.981.692

9. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	267.166.130	-	363.233.526	-
Tạm ứng	5.939.161.145	-	5.409.283.462	-
Ký cược, ký quỹ	63.032.975	-	40.727.075	-
Phải thu khác	2.350.498.578	-	1.029.821.233	-
Cộng	8.619.858.828	-	6.843.065.296	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu liên quan đến khoản điều chỉnh giảm CP của BKS	-	-	1.105.640.310	-
Phải thu liên quan đến chi phí xuất toán (i)	1.139.549.976	-	1.493.970.740	-
Cộng	1.139.549.976	-	2.599.611.050	-

(i) Phải thu các cá nhân do thanh toán bằng chứng từ không hợp lệ, bị cơ quan thuế xuất toán chi phí và truy thu thuế.

10. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	399.273.323	-	349.670.098	-
Công cụ, dụng cụ	2.296.866.535	-	851.705.929	-
Chi phí SX, KD dở dang	-	-	878.622.182	-
Cộng	2.696.139.858	-	2.079.998.209	-

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất, chậm tiêu thụ tại thời điểm 31/12/2024.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2024.

11. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí sửa chữa	1.517.228.789	1.807.090.272
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.149.384.555	1.148.611.925
Chi phí bảo hiểm, tiền thuê nhà đất, khoản khác	534.732.809	352.989.621
Cộng	3.201.346.153	3.308.691.818

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí sửa chữa	2.952.546.679	3.312.617.675
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.841.248.651	1.631.902.124
Các khoản khác	171.934.225	304.107.179
Cộng	4.965.729.555	5.248.626.978

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	28.834.543.477	2.464.551.958	104.779.640.869	498.448.453	136.577.184.757
Mua sắm trong năm	-	-	-	-	-
T/lý, nhượng bán	-	1.054.104.569	6.278.620.014	-	7.332.724.583
Số cuối năm	28.834.543.477	1.410.447.389	98.501.020.855	498.448.453	129.244.460.174
Khấu hao					
Số đầu năm	21.358.531.861	2.280.740.346	62.267.242.417	414.255.263	86.320.769.887
Khấu hao trong năm	826.390.212	47.918.511	6.909.141.581	35.898.449	7.819.348.753
T/lý, nhượng bán	-	1.054.104.569	6.278.566.014	-	7.332.670.583
Số cuối năm	22.184.922.073	1.274.554.288	62.897.817.984	450.153.712	86.807.448.057
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.476.011.616	183.811.612	42.512.398.452	84.193.190	50.256.414.870
Số cuối năm	6.649.621.404	135.893.101	35.603.202.871	48.294.741	42.437.012.117

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 43.561.706.036 đồng.
- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2024 là 11.782.027.394 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	1.136.220.000	1.136.220.000
Mua trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	1.136.220.000	1.136.220.000
Khấu hao		
Số đầu năm	383.581.202	383.581.202
Khấu hao trong năm	126.902.688	126.902.688
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	510.483.890	510.483.890
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	752.638.798	752.638.798
Số cuối năm	625.736.110	625.736.110

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 123.000.000 đồng.
- Không có TSCĐ vô hình đã thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2024.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí mua sắm TSCĐ	64.907.406	-
Hệ thống xử lý nước thải, khí thải tại khu xử lý chất thải nguy hại	1.044.259.893	852.539.166
Hệ thống xử lý chất thải tại Khánh Sơn	1.718.026.728	1.694.565.962
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	823.822.491	733.591.398
Cộng	3.651.016.518	3.280.696.526

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Kim Thu Phát	2.343.586.000	-
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Tiến Ngọc	1.849.800.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Công nghệ môi trường Toàn Cầu	4.363.200.369	2.621.783.016
Công ty TNHH Xây dựng Vận tải Hưng Gia Trịnh	-	1.359.281.950
Công ty Xăng dầu khu vực V - TNHH MTV	1.818.313.560	1.643.558.885
Các đối tượng khác	7.897.308.251	3.507.855.545
Cộng	18.272.208.180	9.132.479.396

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	3.372.790.093	11.847.977.496	13.401.953.642	-	1.818.813.947
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.076.807.822	1.112.846.302	1.941.226.035	-	248.428.089
Thuế thu nhập cá nhân	8.093.722	-	191.117.329	201.437.739	18.414.132	-
Thuế tài nguyên	-	720.000	450.720	1.170.720	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	592.227.960	-	2.027.225.734	1.434.997.774	-	-
Các loại thuế khác	-	-	14.000.000	14.000.000	-	-
Các khoản phải nộp khác	-	25.011.628	380.727.697	392.742.440	-	12.996.885
Cộng	600.321.682	4.475.329.543	15.574.345.278	17.387.528.350	18.414.132	2.080.238.921

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí phục vụ hoạt động công ích, đặt hàng, dịch vụ	7.539.908.754	11.035.464.978
Các khoản trích trước khác	85.000.000	85.000.000
Cộng	7.624.908.754	11.120.464.978

18. Phải trả ngắn hạn khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Kinh phí công đoàn	399.340.723	388.807.703
Lãi dự trả	6.630.093	-
Cổ tức phải trả	225.410.327	209.768.957
UBND Thành phố Đà Nẵng (*)	25.288.838.839	24.288.838.839
Phải trả khác	8.521.682.262	13.030.631.219
Cộng	34.441.902.244	37.918.046.718

(*) Là các khoản phải trả liên quan đến cổ phần hóa và giá trị tài sản được Ngân sách đầu tư phải trả lại cho UBND Thành phố Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2024	01/01/2024
UBND Thành phố Đà Nẵng	-	3.741.659.092
Cộng	-	3.741.659.092

19. Vay và nợ thuê tài chính

a. Ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	-	7.433.543.905	5.589.043.905	1.844.500.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Đà Nẵng		7.433.543.905	5.589.043.905	1.844.500.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.313.600.000	1.313.600.000	1.313.600.000	1.313.600.000
- Quỹ đầu tư phát triển Thành phố Đà Nẵng (*)	1.313.600.000	1.313.600.000	1.313.600.000	1.313.600.000
Cộng	1.313.600.000	8.747.143.905	6.902.643.905	3.158.100.000

b. Dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay dài hạn	9.194.600.000	-	1.313.600.000	7.881.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển Thành phố Đà Nẵng (*)	9.194.600.000	-	1.313.600.000	7.881.000.000
Cộng	9.194.600.000	-	1.313.600.000	7.881.000.000
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	1.313.600.000			1.313.600.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.881.000.000			6.567.400.000

(*) Vay dài hạn Quỹ đầu tư phát triển Thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng tín dụng số 14/2022/HĐTD ngày 18/10/2022 để mua 14 xe ép rác. Thời hạn vay là 96 tháng tính từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Lãi suất cho vay là 6,5%/năm và được điều chỉnh tại các phụ lục Hợp đồng tín dụng. Hợp đồng vay được thể chấp bằng 5 xe ép rác hiện có và 14 xe ép rác hình thành từ vốn vay, quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 37/2022.HĐTC ngày 20/10/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Số trích lập trong năm	Số thực chi trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.265.301.678)	1.471.774.275	1.959.616.262	(2.753.143.665)
Quỹ thưởng Ban điều hành	80.716.798	107.089.500	65.000.000	122.806.298
Cộng	(2.184.584.880)	1.578.863.775	2.024.616.262	(2.630.337.367)

21. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2023	57.736.000.000	12.551.640.388	4.807.332.069	75.094.972.457
Tăng trong năm	-	1.148.492.016	5.719.042.219	6.867.534.235
Giảm trong năm	-	-	5.742.460.082	5.742.460.082
Số dư tại 31/12/2023	57.736.000.000	13.700.132.404	4.783.914.206	76.220.046.610
Số dư tại 01/01/2024	57.736.000.000	13.700.132.404	4.783.914.206	76.220.046.610
Tăng trong năm	-	1.113.808.444	6.781.333.460	7.895.141.904
Giảm trong năm	-	-	5.569.042.219	5.569.042.219
Số dư tại 31/12/2024	57.736.000.000	14.813.940.848	5.996.205.447	78.546.146.295

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2024	01/01/2024
UBND Thành phố Đà Nẵng	29.445.360.000	29.445.360.000
Công ty CP Dịch vụ Môi trường Đà Nẵng	7.719.870.000	7.719.870.000
Các cổ đông khác	20.570.770.000	20.570.770.000
Cộng	57.736.000.000	57.736.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.773.600	5.773.600
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.773.600	5.773.600
- Cổ phiếu phổ thông	5.773.600	5.773.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.773.600	5.773.600
- Cổ phiếu phổ thông	5.773.600	5.773.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	4.783.914.206	4.807.332.069
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	6.781.333.460	5.719.042.219
Phân phối lợi nhuận	5.569.042.219	5.742.460.082
- Phân phối lợi nhuận năm trước	5.569.042.219	5.742.460.082
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	1.113.808.444	1.148.492.016
+ Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	107.089.500	116.250.000
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.461.344.275	1.590.918.066
+ Chia cổ tức	2.886.800.000	2.886.800.000
- Tạm phân phối lợi nhuận năm này	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	5.996.205.447	4.783.914.206

Công ty phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 09/NQ-DHĐCĐ ngày 27/06/2024.

e. Cổ tức

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 09/NQ-DHĐCĐ ngày 27/06/2024 của Công ty, cổ tức năm 2023 được trả bằng tiền với tỷ lệ 5% vốn điều lệ. Theo đó, Công ty đã thông báo ngày đăng ký cuối cùng để hưởng cổ tức bằng tiền vào ngày 31/07/2024 và thực hiện chi trả từ ngày 28/08/2024.

22. Nguồn kinh phí

	Năm 2024	Năm 2023
Nguồn kinh phí kỳ trước chuyển sang	221.970.000	128.300.000
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	188.030.000	118.670.000
Chi sự nghiệp	93.670.000	25.000.000
Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ	316.330.000	221.970.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Tên tài sản	Số lượng
Công trình Đóng cửa bãi rác Khánh Sơn	1
Nhà vệ sinh đông cầu Sông Hàn	1
Nhà vệ sinh góc đường Yên Bái và Nguyễn Thái Học	1
Nhà vệ sinh Công viên Bạch Đằng Đông	1
Nhà vệ sinh Trung tâm Hội chợ triển lãm	1

24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	103.529.396.039	97.028.660.772
Doanh thu thu gom rác thải theo đơn đặt hàng của Nhà nước	133.514.384.799	124.343.959.765
Doanh thu dịch vụ thu gom, xử lý rác	33.925.922.014	37.495.944.481
Doanh thu hoạt động bán thùng rác, chế phẩm sinh học	24.712.962	68.339.530
Cộng	270.994.415.814	258.936.904.548

25. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024	Năm 2023
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	248.960.998.079	240.606.484.638
Giá vốn của hàng hóa đã bán	11.818.183	40.965.912
Cộng	248.972.816.262	240.647.450.550

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Lãi tiền gửi	674.375.887	940.894.604
Cộng	674.375.887	940.894.604

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. Chi phí tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí lãi vay	586.698.104	677.477.323
Cộng	586.698.104	677.477.323

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí nhân viên quản lý	6.383.066.391	6.468.509.451
Chi phí vật liệu quản lý	486.518.405	603.062.259
Chi phí đồ dùng văn phòng	242.498.603	391.553.808
Chi phí khấu hao TSCĐ	373.330.997	404.210.745
Thuế, phí và lệ phí	1.468.276.883	1.027.794.518
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.172.691.812	4.729.428.259
Chi phí bằng tiền khác	1.399.222.379	900.683.654
Cộng	15.525.605.470	14.525.242.694

29. Thu nhập khác

	Năm 2024	Năm 2023
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.164.133.330	2.915.146.044
Lãi thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	56.500.000	-
Tiền bồi thường, hỗ trợ thuộc diện giải tòa dự án nhà máy xử lý rác tại KV bãi rác Khánh Sơn	131.054.733	-
Các khoản khác	1.111.110	2.020.200
Cộng	1.352.799.173	2.917.166.244

30. Chi phí khác

	Năm 2024	Năm 2023
Tiền phạt chậm nộp thuế	1.377.918	64.909.937
Chi phí khắc phục tổn thất, phạt vi phạm hành chính	40.000.000	-
Chi phí khác	913.358	10.000.000
Cộng	42.291.276	74.909.937

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.894.179.762	6.869.884.892
- Từ hoạt động kinh doanh xã hội hóa	5.871.041.592	3.011.283.374
- Từ hoạt động khác	2.023.138.170	3.858.601.518
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.224.143.342	477.452.446
- Điều chỉnh tăng	1.224.143.342	477.452.446
+ Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	41.377.918	64.909.937
+ Thù lao HDQT, BKS không trực tiếp điều hành	211.200.000	211.200.000
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	971.565.424	201.342.509
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	9.118.323.104	7.347.337.338
- Từ hoạt động kinh doanh xã hội hóa	7.095.184.934	3.488.735.820
- Từ hoạt động khác	2.023.138.170	3.858.601.518
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.112.846.302	1.150.842.673

Trong đó:

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.114.146.127	1.120.593.886
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	31.679.898
- Chi phí thuế TNDN truy thu của Xi nghiệp dịch vụ môi trường	(1.299.825)	(1.431.111)

32. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.781.333.460	5.719.042.219
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(1.568.433.775)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	-	1.568.433.775
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.781.333.460	4.150.608.444
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	5.773.600	5.773.600
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	1.175	719

- Chỉ tiêu lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 được điều chỉnh do tính trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích năm 2023 là 1.568.433.775 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 27/06/2024.

- Chỉ tiêu lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 được tính khi chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi do Điều lệ và Đại hội đồng Cổ đông không quy định trích lập các quỹ này. Theo đó, chỉ tiêu này có thể thay đổi tùy thuộc vào quyết định sau này của Đại hội đồng Cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.267.069.464	42.230.650.785
Chi phí nhân công	131.905.173.233	131.157.109.477
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.946.251.441	10.185.512.245
Chi phí dịch vụ mua ngoài	76.807.628.222	64.499.800.414
Chi phí khác bằng tiền	7.681.859.007	6.198.906.924
Cộng	263.607.981.367	254.271.979.845

34. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải và trong khu vực địa lý chủ yếu là thành phố Đà Nẵng.

35. Quản lý rủi ro**a. Quản lý rủi ro vốn**

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị nên chi phí phát sinh chủ yếu là chi phí nhân công và các chi phí vật tư, nhiên liệu, dịch vụ mua ngoài khác. Đối với chi phí nhân công, Công ty xây dựng quỹ tiền lương theo qui định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 áp dụng cho các Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Đối với vật tư, nhiên liệu,

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

dịch vụ mua ngoài khác, Công ty tham khảo giá của nhiều nhà cung cấp để đảm bảo giá mua là hợp lý. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động về giá ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Các khách hàng chính của Công ty đến từ số đông người dân, doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng dịch vụ, do tính thiết yếu của dịch vụ nên tiền dịch vụ các khách hàng này được thanh toán kịp thời, đầy đủ; Các khách hàng là Cơ quan nhà nước (như: Sở Tài nguyên & Môi trường và các Quận, Huyện, Thành phố) thanh toán gối đầu bằng nguồn vốn Ngân sách. Ngoài ra đối với các khách hàng khác (thu gom chất thải công nghiệp, xử lý bùn,...), Công ty thường tìm hiểu kỹ về khả năng tài chính, có hợp đồng ràng buộc chặt chẽ về tiến độ thanh toán gắn với khối lượng công việc thực hiện; luôn theo dõi, đối chiếu thông tin về công nợ để kịp thời đôn đốc, triển khai các biện pháp thu nợ thích hợp. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro tín dụng của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	18.272.208.180	-	18.272.208.180
Chi phí phải trả	7.624.908.754	-	7.624.908.754
Vay và nợ thuê tài chính	3.158.100.000	6.567.400.000	9.725.500.000
Phải trả khác	8.747.092.589	-	8.747.092.589
Cộng	37.802.309.523	6.567.400.000	44.369.709.523
01/01/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	9.132.479.396	-	9.132.479.396
Chi phí phải trả	11.120.464.978	-	11.120.464.978
Vay và nợ thuê tài chính	1.313.600.000	7.881.000.000	9.194.600.000
Phải trả khác	13.240.400.176	-	13.240.400.176
Cộng	34.806.944.550	7.881.000.000	42.687.944.550

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.366.174.287	-	10.366.174.287
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.907.174.113	-	13.907.174.113
Phải thu khách hàng	62.967.329.432	-	62.967.329.432
Phải thu khác	2.680.697.683	-	2.680.697.683
Cộng	89.921.375.515	-	89.921.375.515
01/01/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.885.670.040	-	10.885.670.040
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.817.174.113	-	14.817.174.113
Phải thu khách hàng	50.019.930.360	-	50.019.930.360
Phải thu khác	1.433.781.834	-	1.433.781.834
Cộng	77.156.556.347	-	77.156.556.347

36. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
UBND Thành phố Đà Nẵng và các đơn vị trực thuộc (Quận, Huyện, sở ban ngành)	Cổ đông lớn

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan

Giao dịch	Năm 2024	Năm 2023	
UBND Thành phố Đà Nẵng và các đơn vị trực thuộc (Quận, Huyện, sở ban ngành)	Thu gom rác theo đơn đặt hàng	133.514.384.799	120.085.271.430

c. Số dư với các bên liên quan

Khoản mục	31/12/2024	01/01/2024	
UBND các Quận, Huyện TP Đà Nẵng	Phải thu khách hàng	34.244.840.744	24.738.397.598
	Phải trả khác	28.030.497.931	28.030.497.931

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

d. Thu nhập của các cán bộ chủ chốt

Bên liên quan	Nội dung	Năm 2024	Năm 2023
Hội đồng quản trị			
Ông Phạm Thanh Phúc	Lương, thưởng	331.500.000	334.288.000
Ông Phan Công Tư	Thù lao HĐQT	52.800.000	52.800.000
	Thưởng	7.500.000	7.000.000
Ông Nguyễn Thành Nam	Thù lao HĐQT	52.800.000	-
	Thưởng	2.500.000	-
Ban kiểm soát			
Bà Võ Thị Mận	Lương, thưởng	283.500.000	283.912.000
Bà Phan Nguyễn Trúc Ly	Thù lao BKS	52.800.000	-
	Thưởng	2.500.000	-
Bà Huỳnh Thị Thanh Nhân	Thù lao BKS	52.800.000	52.800.000
	Thưởng	2.500.000	2.500.000
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Võ Minh Đức	Lương, thưởng	307.500.000	310.600.000
Bà Võ Thị Huỳnh Trang	Lương, thưởng	227.443.636	236.536.000
Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	Lương, thưởng	283.500.000	280.912.000
Ông Nguyễn Đăng Huy	Lương, thưởng	235.500.000	227.536.000
Phụ trách kế toán			
Ông Diệp Nguyễn Thế Quang	Lương, thưởng	115.560.000	115.560.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
471 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

37. Cam kết thuê hoạt động đối với đất thuê

Công ty ký các hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đà Nẵng (bên liên quan) với các hợp đồng như sau:

Hợp đồng số	Diện tích đất thuê (m2)	Vị trí	Mục đích thuê	Giá thuê (đồng/m2/năm)	Phương thức nộp
46/HĐTĐ ngày 24/12/2012	2.123,7	469 Núi Thành, Đà Nẵng	Nhà làm việc, nhà xưởng, kho	323.359	Nộp tiền hàng năm
47/HĐTĐ ngày 24/12/2012	2.437,6	471 Núi Thành, Đà Nẵng	Nhà làm việc, nhà xưởng, kho	320.627	Nộp tiền hàng năm
06/HĐTĐ ngày 15/06/2020	783,2	Đường Trần Nhân Tông, Sơn Trà, Đà Nẵng	Văn phòng Xí nghiệp môi trường Sơn Trà	312.720	Nộp tiền hàng năm
05/HĐTĐ ngày 15/06/2020	249,9	Đường Ấp Bắc, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Văn phòng Xí nghiệp môi trường Ngũ Hành Sơn	89.980	Nộp tiền hàng năm
04/HĐTĐ ngày 15/06/2020	201,4	Đường Trà Na 2, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Văn phòng Xí nghiệp môi trường Liên Chiểu	62.280	Nộp tiền hàng năm
03/HĐTĐ ngày 15/06/2020	81,0	Đường Đinh Núp, Thanh Khê, Đà Nẵng	Văn phòng Xí nghiệp môi trường Thanh Khê	171.340	Nộp tiền hàng năm
02/HĐTĐ ngày 15/06/2020	44,7	Đường Bạch Đằng, Hải Châu, Đà Nẵng	Văn phòng Xí nghiệp môi trường Hải Châu	4.742.400	Nộp tiền hàng năm

38. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

39. Số liệu so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi AAC.


Ông Giám đốc

Võ Minh Đức

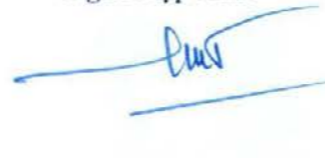
Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Phụ trách kế toán



Diệp Nguyễn Thế Quang

Người lập biểu



Huỳnh Thị Xuân

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT


Ông Giám đốc

Võ Minh Đức

